DOCUMENT RESUME

ED 136 575 FL 008 436

AUTHOR Nguyen Van Quan; And Others
TITLE Practicing Good Habits, Grade 2.
INSTITUTION Ministry of Education, Saigon (South Vietnam).
PUB DATE 71
NOTE 142p.; In Vietnamese; For related documents, see FL 008 432-442; Best copy available

EDRS PRICE MF-$0.83 HC-$7.35 Plus Postage.
DESCRIPTORS Citizenship; *Civics; *Elementary Education; Family Life Education; *Habit Formation; Health; Health Education; Indochinese; *Instructional Materials; Peer Relationship; Primary Education; Reading Instruction; Reading Materials; Refugees; School Attitudes; Social Development; *Socialization; Social Responsibility; Student School Relationship; Student Teacher Relationship; Textbooks; Transportation; *Vietnamese

ABSTRACT

This illustrated primer, designed for second grade students in Vietnam, consists of stories depicting rural family life in Vietnam. The book is divided into the following six chapters: (1) Practicing Good Habits (health, play, helpfulness); (2) Duties at Home (grandparents, father and mother, servants, the extended family; (3) Duties in School (the principal, the teacher, classmates, school property); (4) Duties toward Others (the mailman, the street cleaners, meeting and addressing others, assisting others); (5) Respect for Public and Other People's Property (no littering, at the dispensary, the information office, the market, on the highway, the village well); (6) Behavior when Traveling (an accident on the bus). Every chapter ends with a summary lesson. (CFH)

****
* Documents acquired by ERIC include many informal unpublished *
* materials not available from other sources. ERIC makes every effort *
* to obtain the best copy available. Nevertheless, items of marginal *
* reproducibility are often encountered and this affects the quality *
* of the microfiche and hardcopy reproductions ERIC makes available *
* via the ERIC Document Reproduction Service (EDRS). EDRS is not *
* responsible for the quality of the original document. Reproductions *
* supplied by EDRS are the best that can be made from the original. *
****

ED136575

FL008436

PHÀN HỌC-SINH EM TẬP TINH TOT

U.S. DEPARTMENT OF HEALTH,
EDUCATION & WELFARE
NATIONAL INSTITUTE OF
EDUCATION

THIS DOCUMENT HAS BEEN REPRODUCED EXACTLY AS RECEIVED FROM THE PERSON OR ORGANIZATION ORIGINATING IT. POINTS OF VIEW OR OPINIONS STATED DO NOT NECESSARILY REPRESENT OFFICIAL NATIONAL INSTITUTE OF EDUCATION POSITION OR POLICY

SÁCH NÀY TẶNG, KHÔNG BÁN

BEST COPY AVAILABLE

3-16-72

TẶNG PHẨM CỦA NHÂN-DÂN GIA-NÃ-ĐẠI
GỬI TẶNG TRẺ EM VIỆT-NAM

PHẦN HỌC-SINH

EM TẬP TÍNH TỐT

LỚP HAI

5

SÁCH ĐỨC-DỤC BẬC TIỂU-HỌC
BỘ GIÁO-DỤC XUẤT-BẢN
1971

BỘ GIÁO-DỤC GIỮ BẢN-QUYỀN

In lần thứ nhất : 1968, 460.000 cuốn
In lần thứ hai : 1971, 600.000 cuốn

Soạn-thảo dưới sự hướng-dẫn của :

Ông LÝ-CHÁNH-ĐỨC
Nguyên Giám-Đốc Trung-Tâm Học-Liệu

Với sự góp ý-kiến của :

Ông ĐINH-GIA-DZU
Đại-diện Nha Tiểu-học
và Giáo-Dục Cộng-Đồng

BAN BIÊN-TẬP :

Soạn-giả :

Ông NGUYỄN VĂN QUAN

Ông NGUYỄN DƯƠNG NAM

Ông TÔ HÒA HIỆP

Họa-sĩ :

Ông LÊ CHÁNH

Chuyên-viên Tu-thư :

Cô TRẦN THỊ ĐÍNH

Bà NGUYỄN ĐĂNG HẢI

Ban biên-tập chân thành cảm-tạ các chuyên-viên Trung-Tâm Học-Liệu BỘ GIÁO-DỤC đã góp nhiều ý-kiến quí báu vào việc biên-soạn cuốn sách này.

LỜI NÓI ĐẦU

Kể từ nay, trong chương-trình bậc Tiểu-học, môn Công-dân và Đức-dục đã được gồm chung làm một. Riêng ở lớp Hai, môn này có mục-đích rèn luyện cho các em có những tính tốt. Chính vì vậy nên chúng tôi đặt tên cho quyển sách này là : « EM TẬP TÍNH TỐT. »

Tập sách này gồm có hai phần :

— Phần Học-sinh

— Phần Chỉ-nam

A.— Khi soạn phần Học-sinh, chúng tôi dựa vào những nguyên-tắc sau đây :

a) Mỗi bài được trình-bày dưới hình-thức một câu chuyện nêu lên một vài tính tốt cho các em bắt chước.

b) Tất cả các bài là những câu chuyện liên-tục nói lên nếp sinh-hoạt của một gia-đình ở nông-thôn.

c) Mỗi bài dài khoảng 60 tiếng chia thành nhiều câu ngắn hợp với trình-độ hiểu biết của các em lứa 7, 8 tuổi.

d) Bài nào cũng có nhiều tranh ảnh để gây sự ham thích của các em.

B.— Khi soạn phần Chỉ-nam, dành cho các đồng-nghiệp, chúng tôi nói về nguyên-tắc, và cách trình-bày một bài dạy. Giáo-viên có thể căn-cứ vào đó thêm sáng-kiến riêng cho thích-hợp với hoàn-cảnh địa-phương.

Nếu quyển EM TẬP TÍNH TỐT này đỡ tay các bạn đồng-nghiệp phần nào trong việc dạy trẻ và thực-sự tập cho các em được vài tính tốt, đó là điều ước-nguyện của chúng tôi vậy. Tự nhiên, chúng tôi không dám nghĩ rằng quyển sách này là toàn hảo. Vậy ước mong được các bạn [illegible] lầm lỗi khuyết. [illegible] lần tái-bản được đầy đủ hơn.

Các em học-sinh thân mến,

Trong môn ĐỨC-DỤC năm nay, chúng tôi kể cho các em nghe câu chuyện em Hiếu, một học-sinh lớp Hai ở một trường Tiểu-học trong ấp.

Hiếu, một em trai 8 tuổi, trọc tuổi các em. Cha Hiếu làm nghề thợ mộc. Hiếu có một chị là Hạnh, 9 tuổi, học lớp Ba cùng trường.

Lần lượt các em sẽ biết Hiếu là một người con hiếu-thảo, biết vâng lời cha mẹ, giúp đỡ Ông, Bà, đối xử với người hàng xóm rất nhã-nhặn. Vào lớp, Hiếu là một học-sinh ngoan được thày yêu, bạn mến.

Những ngày lễ, Hiếu và chị Hạnh đi Saigon thăm dì Ba. Những ngày ở tại đây, Hiếu cũng đã tỏ ra khôn-khéo và dễ thương lắm.

Mong rằng các em chơi thân với Hiếu, để tập được nhiều tính tốt.

SOẠN-GIẢ

MỤC-LỤC

CHƯƠNG I : RÈN TÍNH TỐT

		Trang
1.	Thân-thể khỏe-mạnh	16
2.	Ham vận-động	18
3.	Hạnh chỉ đường	20
4.	Bài ôn : Em nhớ	22

CHƯƠNG II : BỔN-PHẬN ĐỐI VỚI GIA-ĐÌNH

5.	Cháu ngoan	26
6.	Cha mẹ cực nhọc	28
7.	Nhớ lời cha dặn	30
8.	Tấm hình đẹp	32
9.	Cúc làm bề ly	34
10.	Thăm viếng họ-hàng	36
11.	Biếu cam	38
12.	Bài ôn : Trong gia đình	40

CHƯƠNG III BỔN-PHẬN Ở HỌC-ĐƯỜNG

13.	Hiếu bị rầy	44
14.	Ông Hiệu-trưởng khen lớp Hai	46
15.	Thầy Hiếu đau	48
16.	Tình bạn	50
17.	Đi thăm bạn	52
18.	Chào cờ	54
19.	Nhắc đưa bạn về	56

20. Ngòi viết hư 58
21. Hiếu xem sách hình 60
22. Trả sách đúng hẹn 62
23. Hiếu mắt sách hình 64
24. Bài ôn 66

CHƯƠNG IV : **BỔN-PHẬN ĐỐI VỚI NGƯỜI NGOÀI**

25. Người đưa thư 70
26. Em nhỏ đưa báo 72
27. Hiếu giúp người đổi nước 74
28. Người quét đường 76
29. Nói-năng tử-tế 78
30. Hạnh binh em 80
31. Chơi đá cầu 82
32. Gặp ông Năm 84
33. Làm rớt nón 86
34. Bài ôn 88

CHƯƠNG V : **TRỌNG TÀI-SẢN CỦA NGƯỜI LỐI XÓM, CỦA CÔNG**

35. Trái ổi chín 92
36. Hộp viết chì màu 94
37. Hiếu đá banh 96
38. Bình ném chim 98
39. Giữ đường sạch-sẽ 100
40. Đậy thùng rác 102
41. Cái hố rác. 104
42. Đạp mảnh chai 106

43. Hiếu ăn bắp nấu 108
44. Bài ôn 110
45. Giữ-gìn trường học 112
46. Tại trạm phát thuốc 114
47. Viếng nhà bảo-sanh 116
48. Trong Phòng Thông-tin 118
49. Hạnh đi chợ 120
50. Chọi me 122
51. Ăn đậu phụng 124
52. Giữ-gìn đường sá 126
53. Giữ giếng và hồ ao sạch 128
54. Bài ôn : Trọng của công 130

CHƯƠNG VI : **KHI ĐI ĐƯỜNG**

55. Đi Saigon 134
56. Thả diều 136
57. Một tai-nạn 138
58. Lên xe đò 140
59. Trên xe đò 142
60. Xuống xe đò 144
61. Trên đường về nhà 146
62. Bài ôn 148

CHƯƠNG I

RÈN TÍNH TỐT

I. THÂN-THỂ KHỎE-MẠNH

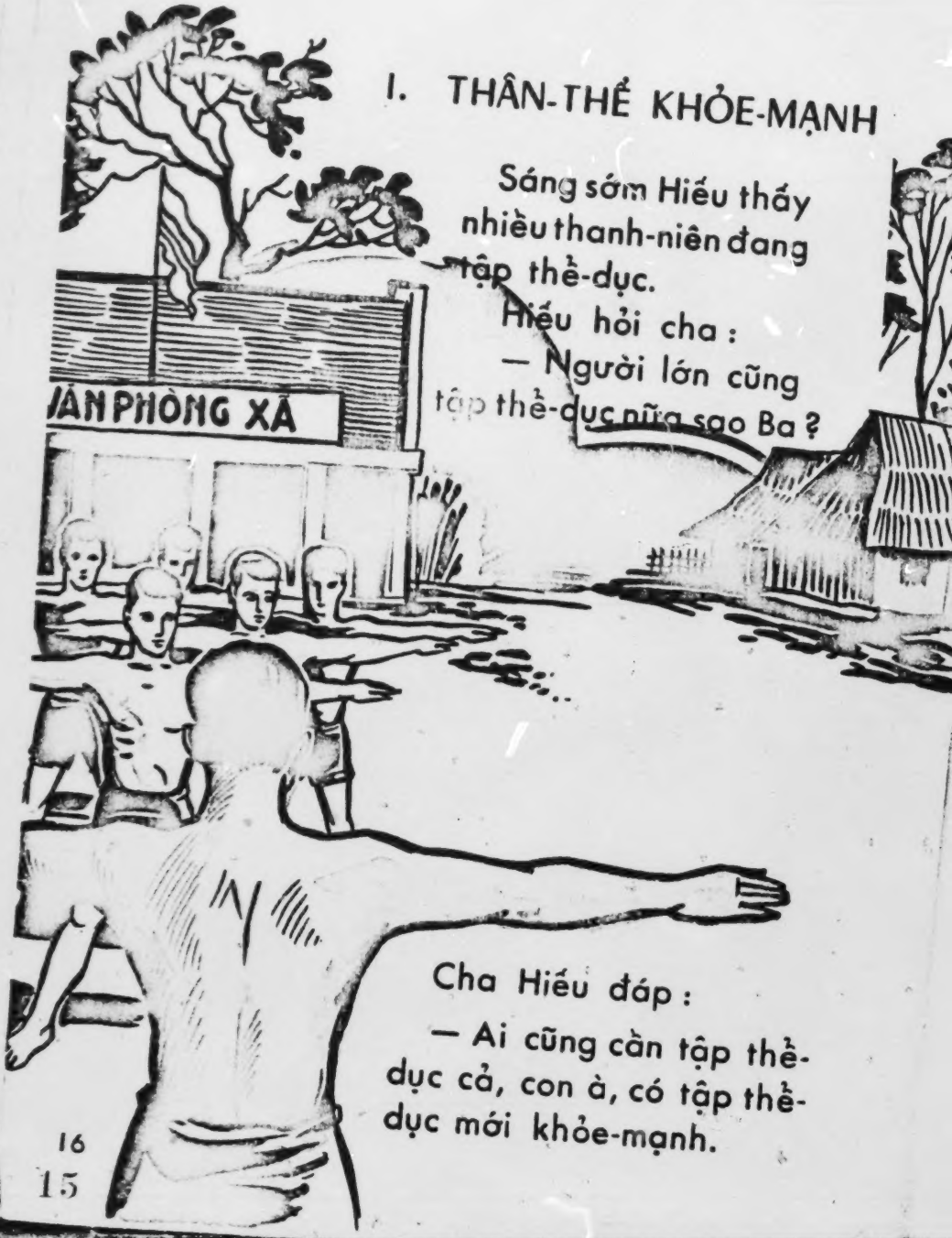

Sáng sớm Hiếu thấy nhiều thanh-niên đang tập thể-dục.

Hiếu hỏi cha :

— Người lớn cũng tập thể-dục nữa sao Ba ?

Cha Hiếu đáp :

— Ai cũng cần tập thể-dục cả, con à, có tập thể-dục mới khỏe-mạnh.

THỰC-HÀNH :

Em tập thể-dục mỗi ngày.

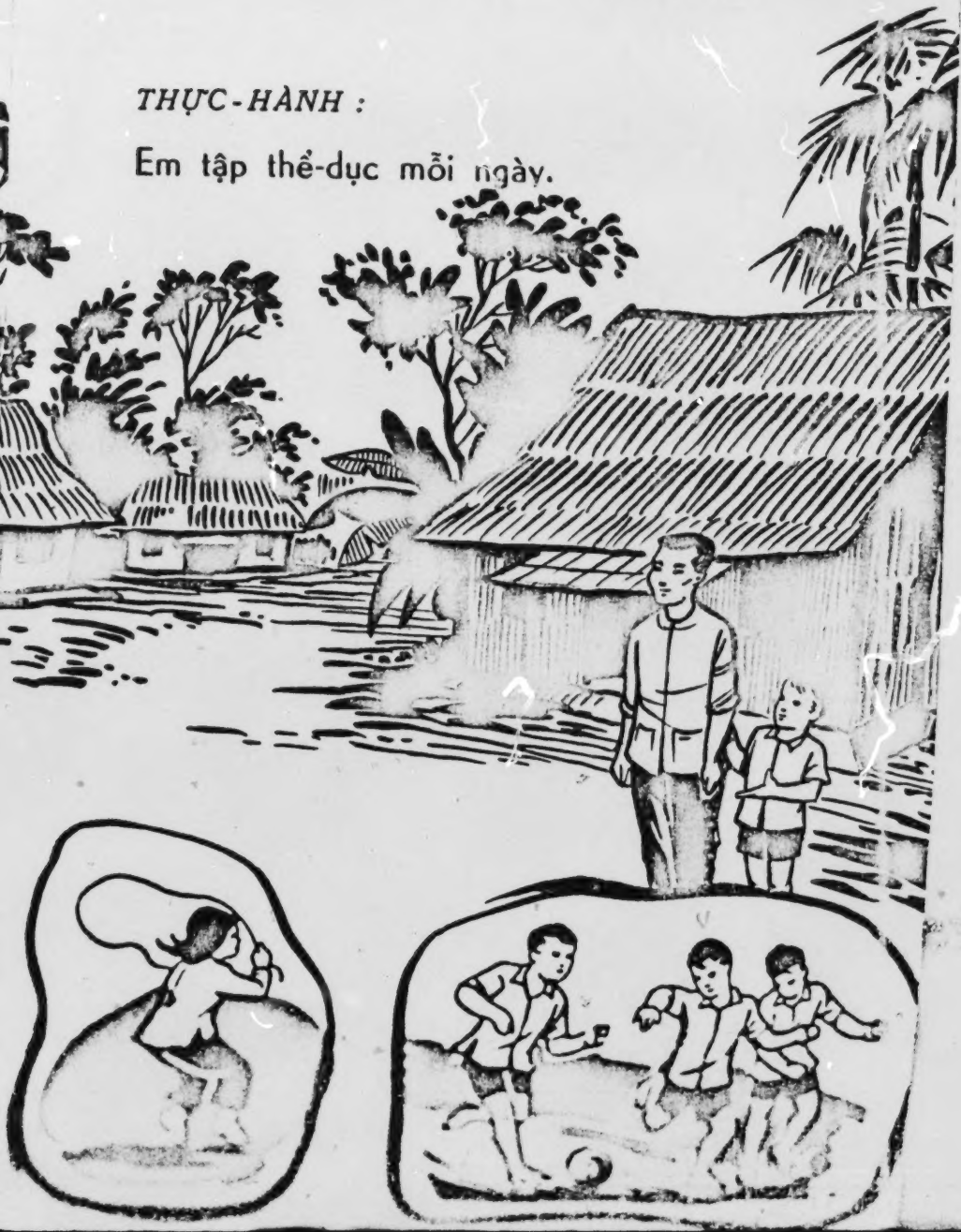

2. HAM VẬN-ĐỘNG

Hiếu làm gì ?
Hạnh làm gì ?
Sau khi làm việc,
Hạnh, Hiếu có
chơi đùa không?
Hà có chơi đùa
với các bạn
không ?

THỰC-HÀNH :

Em nặng vận-động:

3. HẠNH CHỈ ĐƯỜNG

Hạnh cùng các bạn đang chơi.

Có người hỏi thăm nhà Ông Năm.

Các bạn sợ-sệt bỏ chạy.

Hạnh ra chào, trả lời lễ-phép.

Khách khen :

— Em ngoan, dạn-dĩ lắm !

Khách đi.

Hạnh và các bạn tiếp-tục chơi.

THỰC-HÀNH :

Khi có người lạ hỏi, em mạnh-dạn trả-lời.

4. Bài ôn : EM NHỚ

Em tập thể-dục hằng ngày,
Vận-động thân-thể, chân tay
cho bền.

Ai hỏi em trả lời liền,
Nói-năng lễ-phép, tự-nhiên, dịu-dàng.

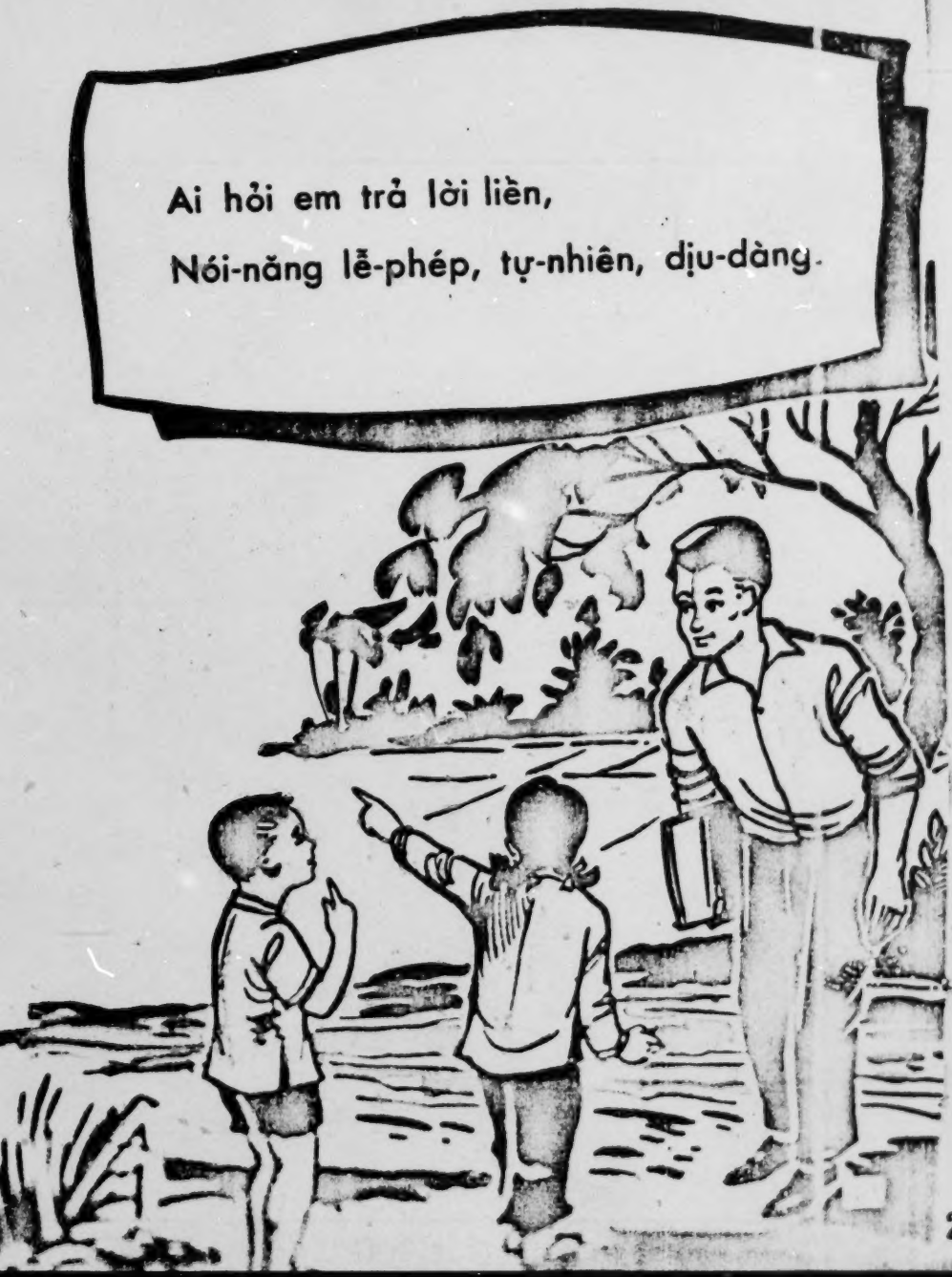

CHƯƠNG II

BỔN-PHẬN ĐỐI VỚI GIA-ĐÌNH

5. CHÁU NGOAN

Sau bữa cơm, Hiếu rót hai tách nước trà.

Em đem lại mời Ông, Bà.

Hạnh lấy thuốc hút cho Ông.

Em bưng ô trầu đến cho Bà.

Ông, Bà khen :

— Các cháu ngoan quá !

THỰC-HÀNH :

Về nhà, em cũng làm như Hiếu, Hạnh.

6. CHA MẸ CỰC-NHỌC

Cha Hạnh đi làm suốt ngày.

Mẹ Hạnh lo mọi việc trong nhà.

Giờ rảnh, cha Hạnh còn lo trồng cây ăn trái.

Tối nào cha cũng dạy thêm Hạnh và Hiếu học.

Cha mẹ vất-vả cả ngày.
Nhớ những lúc ấy, Hạnh thương cha mẹ lắm.

GHI NHỚ :

Công cha như núi Thái-Sơn.
Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra.

NHỚ LỜI CHA DẶN

Các bạn rủ Hiếu đi chơi bông vụ.
Hiếu nói :

— Tôi không chơi đâu.
Ba tôi bảo trò chơi ấy nguy-hiểm lắm.
Vừa lúc ấy, cha Hiếu bước vào cổng.

Hiếu reo lên :

— Ba về!

Em chạy ra xách đồ giúp cha.

Trong nhà, mẹ Hạnh nói :

— Ba con về rồi, Hạnh coi em để má đi lo cơm.

THỰC-HÀNH :

Em giúp-đỡ và vâng-lời cha mẹ.

8. TẤM HÌNH ĐẸP

Hiếu đang chơi.

Hạnh bảo em vào học.

Hiếu nghe lời chị.

Hạnh mở tập ra học bài,
Một tấm hình thật đẹp rớt ra.
Hạnh cho em.
Hiếu, Hạnh rất hòa-thuận.
Hai chị em không bao giờ gây-gổ.

THỰC-HÀNH :

Em luôn luôn hòa-thuận
với anh em trong nhà.

9. CÚC LÀM BỂ LY

Hiếu theo cha sang thăm Bác Cả.
Bác Cả gọi người giúp việc đem nước mời khách.
Chị Cúc bưng nước ra, rủi vấp té.
Ly rớt bể, nước nóng văng vào người Bác Cả.
Cúc run sợ.

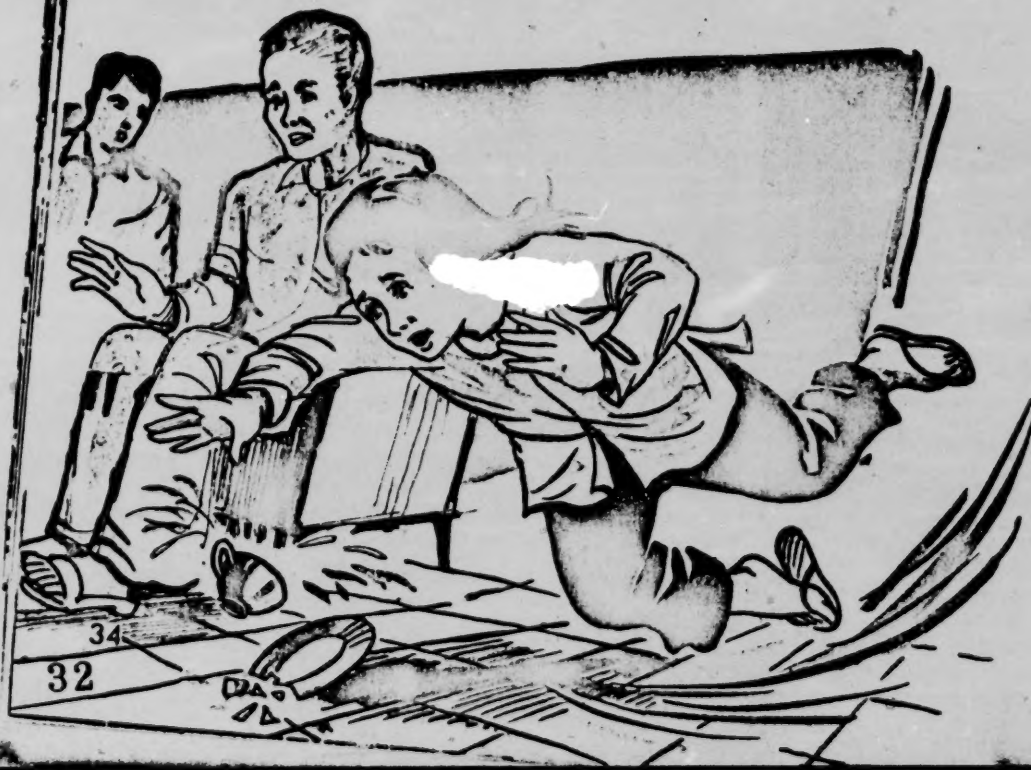

Bác Cả không rầy-la mà còn hỏi :

— Con té có sao không ?

Khi về nhà cha Hiếu nói :

— Bác Cả con thật là người hiền-đức.

Bác rất thương kẻ ăn người ở trong nhà.

THỰC-HÀNH :

Em đối-đãi tử-tế với người giúp việc trong nhà.

33

10. THĂM VIẾNG HỌ-HÀNG

Hôm nay là chủ-nhật.

Hạnh, Hiếu xin phép ba má sang thăm dì Tư ;

Dì Tư mừng-rỡ, vuốt-ve các cháu.

Dì hỏi thăm chuyện nhà Hạnh.

Dì lấy bánh kẹo cho các cháu ăn và khen :

— Các con lại thăm dì, ngoan lắm.

THỰC-HÀNH :

Ngày nghỉ em đến thăm viếng họ-hàng.

II. BIẾU CAM

Hôm nay bà cô của Hiếu đau. Má Hiếu đi mua chục cam. Hạnh, Hiếu đem cam biếu bà cô.

Chỉ có một mình bà ở nhà.

Bác Hai, con của bà đi làm chưa về.

Bác gái bận đi chợ.

Hiếu ngoáy trầu cho bà cô ăn.

Hạnh lấy dầu thoa cho bà.

Đến trưa, hai chị em mới ra về.

QUYẾT-ĐỊNH :

Bà con cô bác có đau.
Em nên giúp-đỡ với nhau thật nhiều.

12. Bài ôn: TRONG GIA-ĐÌNH

Ngày ngày hầu hạ Ông, Bà.
Giúp-đỡ cha mẹ gọi là báo ân.
Họ-hàng chú bác xa gần.

Viếng thăm han-hỏi mến-thân nhau cùng.
Anh em hòa-thuận sống chung.
Nói-năng nhã-nhặn, khoan-dung người làm.

CHƯƠNG III

BỔN-PHẬN Ở HỌC-ĐƯỜNG

13. HIẾU BỊ RẦY

Hôm nay Hiếu quên tập ở nhà.

Thầy rầy Hiếu.

Trong giờ chơi, các bạn Hiếu hỏi :

— Anh được thầy thương lắm, sao hôm nay cũng bị rày ?

Anh có ghét thầy không ?

Hiếu đáp :

— Tôi bỏ quên tập, thầy rày là đúng lắm!

— Các bạn đều cho là phải :

QUYẾT-ĐỊNH :

Em không oán trách thầy khi bị phạt.

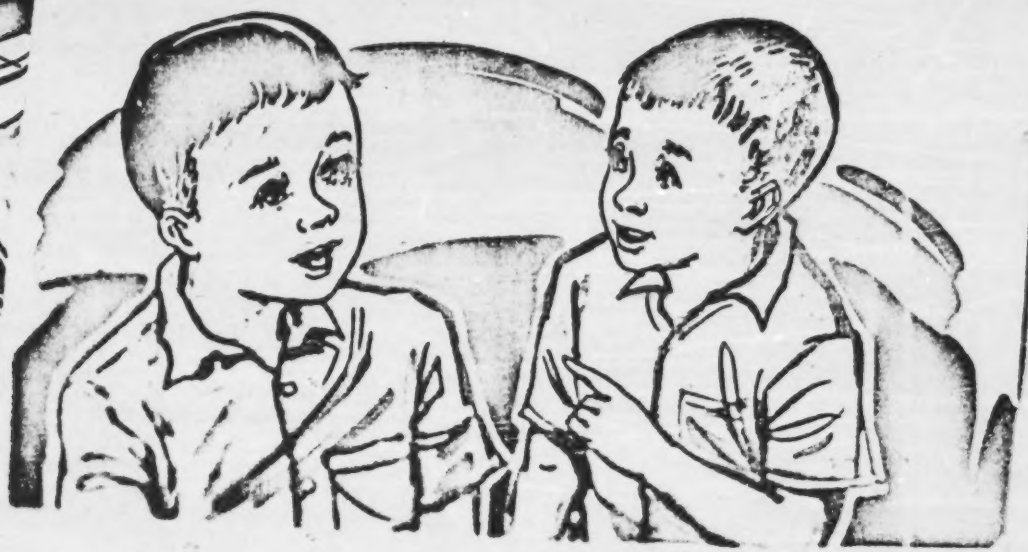

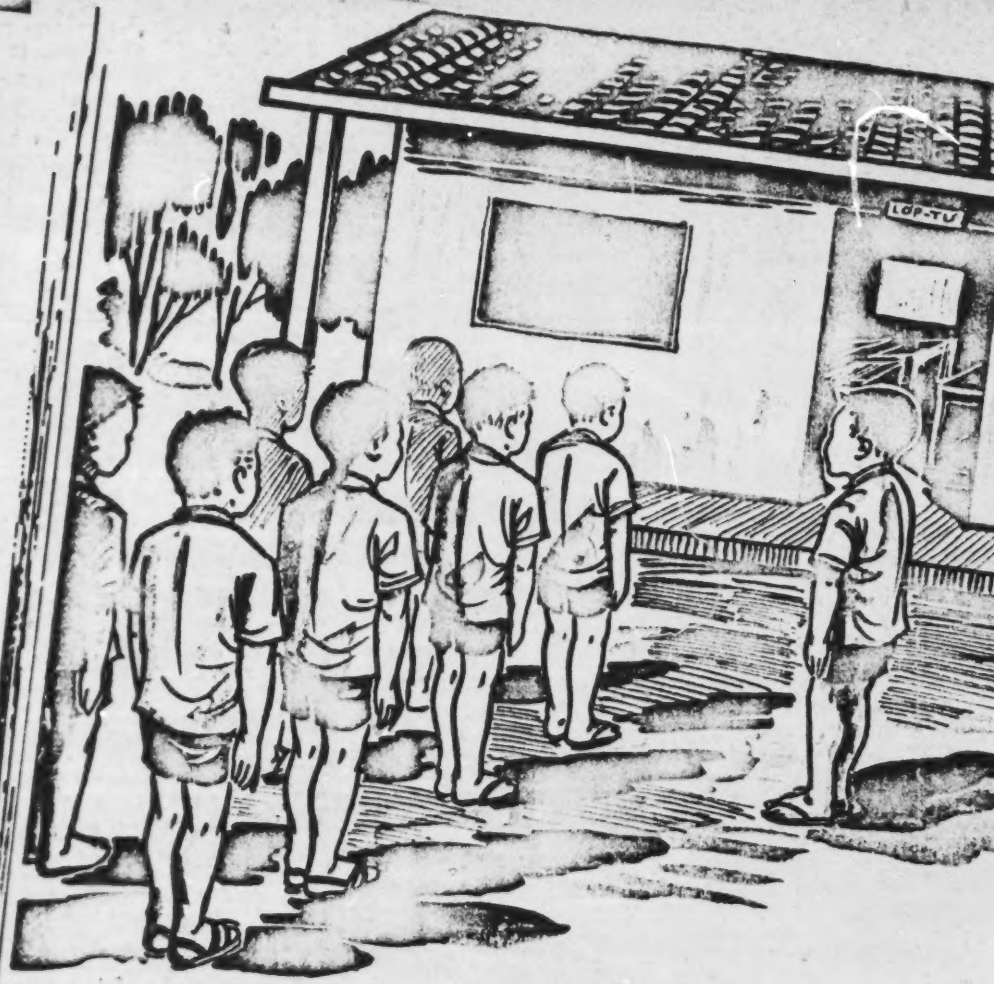

14. ÔNG HIỆU-TRƯỞNG KHEN LỚP HAI

Trống đánh mà thầy chưa đến.
Hiếu lo cho các bạn xếp hàng ngay-ngắn vào lớp.

Cả lớp ngồi im-lặng chờ thầy.

Một lát sau ông Hiệu-trưởng đến.

Ông nói :

— Thầy các con đau không đến được.

Các con đã giữ trật-tự, thật đáng khen.

THỰC-HÀNH :

Em luôn luôn giữ trật-tự khi ra và vào lớp.

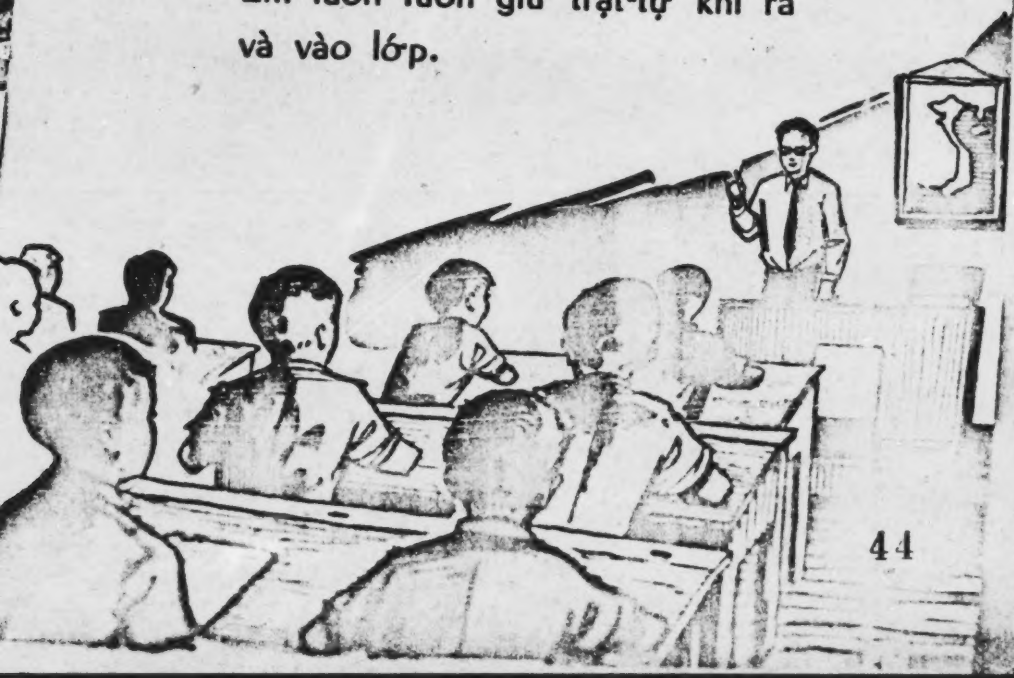

15. THẦY HIẾU ĐAU

Thầy Hiếu bịnh.

Hiếu với vài bạn đến thăm thầy.

Đến nơi, Hiếu thấy có nhiều anh lớp Năm cũng đến thăm thầy nữa.

Thầy giới-thiệu :

— Đây là những anh đã học thầy ba năm về trước.

Thầy tiếp :

— Thầy cám ơn các em lắm,
Các trò cũ lại thăm thầy, thầy rất mừng.

QUYẾT-ĐỊNH :

Em năng lại thăm thầy cũ.

16. TÌNH BẠN

Thúy và Hạnh học chung một lớp.
Thúy thiếu vật chi, Hạnh cho mượn.
Đến giờ Toán, Thúy không có phấn.
Hạnh bẻ đôi cục phấn cho Thúy phân nửa.
Thúy đau, nghỉ học.
Hạnh đến thăm, cho Thúy mượn tập bài học.

Hạnh và Thúy xem nhau như chị em ruột.

QUYẾT-ĐỊNH :

Em xem bạn học một lớp như chị em một nhà.

17. ĐI THĂM BẠN

Hạnh lên lớp Ba.
Thúy nghèo, ở nhà giữ em.
Hạnh đang học bài, bỗng Thúy đến.

Thúy đem cho Hạnh bốn trái ổi.
Hạnh và Thúy trò chuyện vui-vẻ.
Hạnh chạy vào tủ lấy cuốn sách Tấm Cám.
Hạnh nói :
— Cuốn sách này hay lắm,
Thúy đem về đọc đi.
Hạnh đưa Thúy ra tận cửa ngõ.

QUYẾT-ĐỊNH :

Em năng tới thăm bạn cũ.

18. CHÀO CỜ

Hiếu và Hạnh đi ngang qua đồn lúc đang chào cờ.

Mọi người đi đường dừng lại.

Hạnh bảo Hiếu :

— Đứng lại em.

54

Chào cờ xong, Hiếu hỏi :

— Tại sao ngoài này mình cũng phải dừng lại hả chị ?

Hạnh đáp :

— Chúng ta dừng lại,

Để tỏ ý trọng lá Quốc-kỳ.

THỰC-HÀNH :

Em đứng nghiêm khi gặp lễ chào cờ.

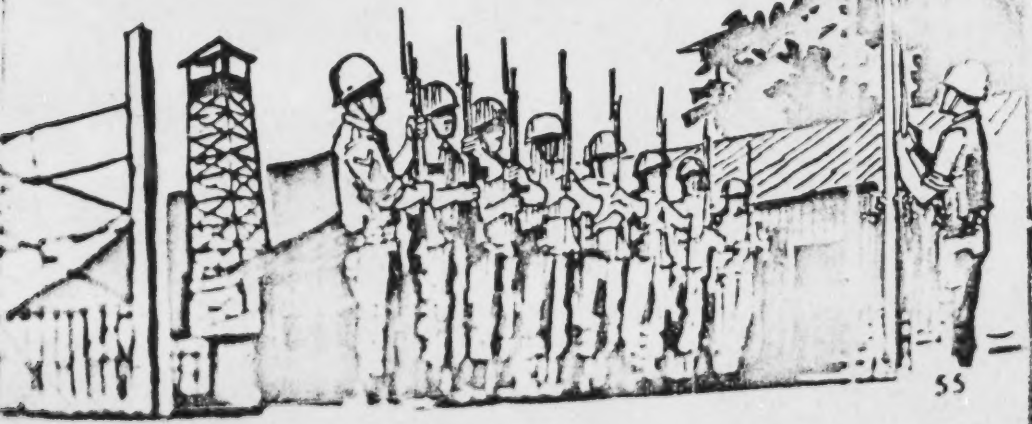

19. HIẾU ĐƯA BẠN VỀ

Hiếu, Lân, Bính cùng đi học về.
Dọc đường Bính bị ói.

Hiếu rủ Lân đưa Bình về.

Đến nhà, mẹ Bình đặt Bình lên giường. Bà nói :

— Bác cám ơn hai cháu.

Các cháu còn nhỏ mà biết giúp đỡ bạn-bè. Ngoan lắm.

THỰC-HÀNH :

Em giúp đỡ bạn-bè khi gặp rủi-ro.

20. NGÒI VIẾT HƯ

Đang giờ chính-tả, Sơn làm rớt cây viết.
Ngòi viết bị hư,
Sơn đứng dậy nói :
— Thưa thầy, ngòi viết con hư rồi.
Thầy hỏi :
— Em nào có ngòi viết dư cho Sơn mượn.

Hiếu lẹ-làng đứng dậy :

— Thưa thày con ạ.

Thầy nói :

— Hiếu sẵn-sàng cho bạn mượn đồ dùng,
Thật đáng khen.

THỰC-HÀNH :

Em sẵn-sàng cho bạn mượn đồ dùng.

21. HIẾU XEM SÁCH HÌNH

Hiếu đang mải-mê xem sách hình.
Dung, em Hiếu nói :
— Sách hình đẹp quá, cho em xem với.
Nói xong, Dung giành lấy sách.

60

Hiếu giữ tay em lại và nói:

— Sách này, anh mượn của bạn anh. Để anh lật cho em xem, kẻo hư sách.

GHI NHỚ:

Em giữ-gìn cẩn-thận đồ dùng mượn của bạn.

22. TRẢ SÁCH ĐÚNG HẸN

Hiếu trả sách hình cho Lân.

Lân hỏi : — Sách hay không Hiếu ?

Hiếu đáp :

— Sách hay lắm. Cám ơn anh.

Tôi còn muốn xem nữa.

Nhưng đã hẹn hôm nay trả lại anh,

Tôi không dám giữ lâu.

Lân nói :

— Anh thật đúng hẹn.

Thôi tôi cho anh mượn thêm ít ngày nữa đó.

QUYẾT-ĐỊNH :

Khi mượn vật gì của ai, em phải trả đúng hẹn.

23. HIẾU MẤT SÁCH HÌNH

Gần đến giờ về, Hiếu đứng dậy:

— Thưa thầy, em vừa mượn được quyển sách hình, ai lấy mất rồi.

Thầy hỏi:

— Em nào giấu sách của Hiếu?

Trò Hỷ đứng dậy nói:

— Thưa thầy, em mượn đấy ạ.

Thầy bảo:

— Em phải trả sách lại cho Hiếu. Muốn mượn sách, em phải hỏi bạn.

Chừng nào bạn cho phép, em mới được giữ.

GHI NHỚ :

Khi mượn vật chi, em phải hỏi bạn.

24. BÀI ÔN

Viết vào tập, từ trên xuống dưới, những số từ 1 đến 10. Đọc kỹ từng câu sau đây, nếu câu nào đúng, em ghi chữ Đ cạnh số của câu đó. Nếu câu nào sai, em ghi chữ S.

1. Thỉnh thoảng em viếng thăm thầy cũ của em.

2. Em không thương mến bạn học của em.
3. Em vẫn đi thăm bạn cũ của em.
4. Khi ra vào lớp, em la giỡn.
5. Khi gặp lễ chào cờ, em phải đứng nghiêm chỉnh.
6. Bạn gặp rủi ro, em giúp đỡ.
7. Em không cho ai mượn gì cả.
8. Đồ dùng của bạn, em không cần giữ cẩn-thận.
9. Mượn đồ dùng của bạn, em phải trả đúng hẹn.
10. Mượn đồ dùng của bạn, em phải hỏi bạn.

CHƯƠNG IV

BỔN-PHẬN ĐỐI VỚI NGƯỜI NGOÀI

25. NGƯỜI ĐƯA THƯ

Nhân ngày nghỉ, Hiếu được lên thăm cô ở Saigon mấy ngày.

Một hôm, trời đang mưa.

Có người đưa thư gọi cửa.

Cô Sáu mừng-rỡ bước ra nhận thư.

Cô cám ơn và mời bác đưa thư vào uống nước, tránh mưa.

Một lát sau trời tạnh.

Bác lại tiếp-tục đi phát thư.

GHI NHỚ :

Em đối-đãi tử-tế với người đưa thư.

26. EM NHỎ ĐƯA BÁO

Buổi chiều, Hiếu và các em đang xem sách ngoài sân. Có em đưa báo liệng tờ báo vào sân, trúng chỗ nước dơ.

Hảo la:

— Sao mày lại liệng trúng vũng nước, làm dơ hết báo?

Cô Sáu nghe thấy, liền nói:

— Em đó còn vội đi bỏ báo nhiều nhà nữa. Con nên thương người và đừng rày la như thế.

GHI NHỚ:

Người đưa báo giúp ích cho nhiều người.

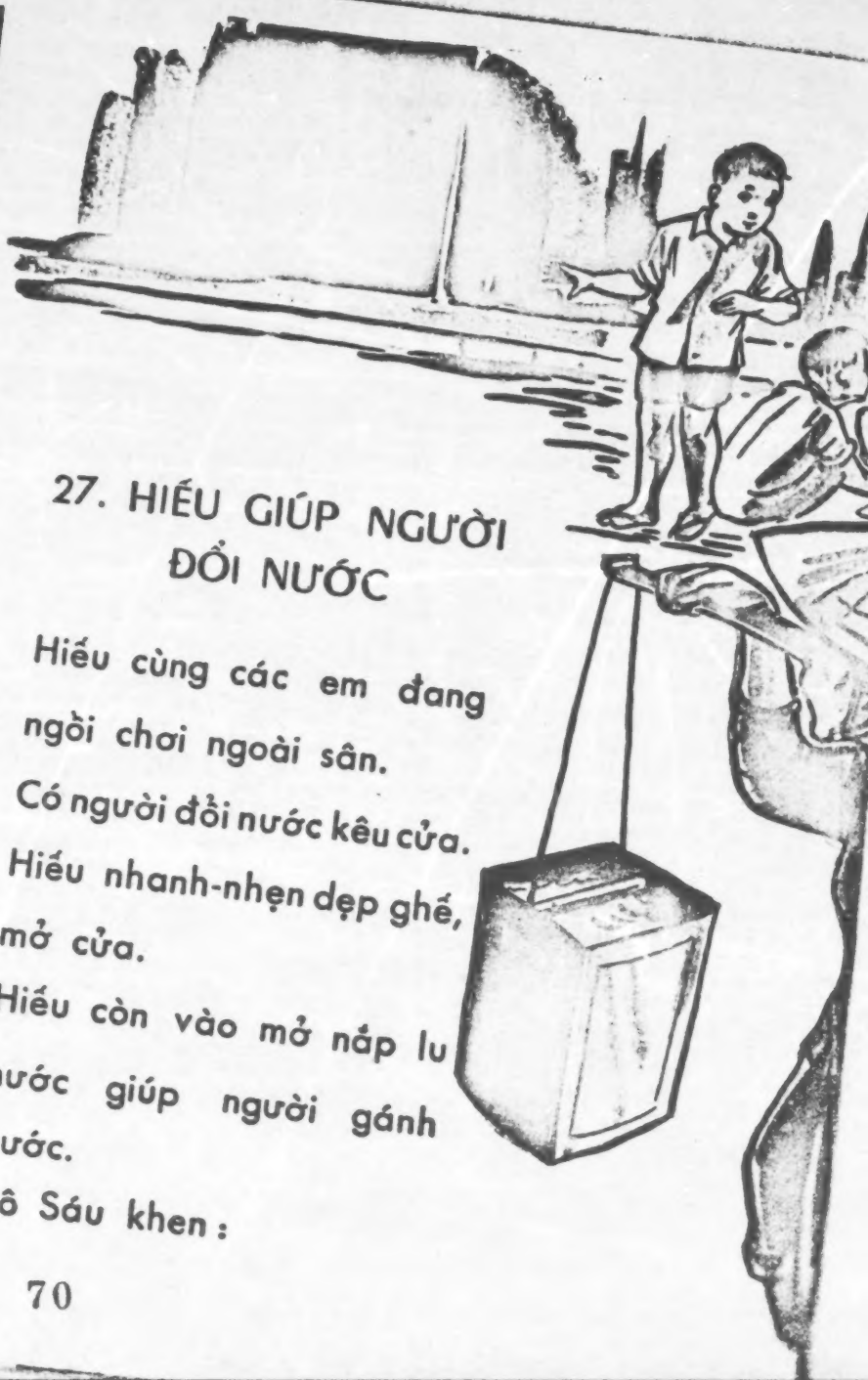

27. HIẾU GIÚP NGƯỜI ĐỔI NƯỚC

Hiếu cùng các em đang ngồi chơi ngoài sân.

Có người đổi nước kêu cửa.

Hiếu nhanh-nhẹn dẹp ghế, mở cửa.

Hiếu còn vào mở nắp lu nước giúp người gánh nước.

Cô Sáu khen :

— Anh Hiếu ngoan lắm! Các con nên bắt-chước anh Hiếu.

QUYẾT-ĐỊNH :

Em giúp đỡ người đói nước.

28. NGƯỜI QUÉT ĐƯỜNG

Ăn sáng xong, cô Sáu dẫn Hiếu, Hạnh và các con đi vườn Tao-Đàn chơi.

Ra đường, Hiếu gặp người quét đường.

Bác cầm chổi dài đang quét rác.
Một người khác hốt rác vào ky đổ lên xe.
Đường sạch trơn bóng loáng.
Thấy Hạnh, Hiếu đứng nhìn, cô nói :
— Nhờ họ, đường sá sạch-sẽ, thành-phố vui tươi.

GHI NHỚ :

Em biết ơn người quét đường và hốt rác.

29. NÓI NĂNG TỬ-TẾ

Hết ngày nghỉ, Hiếu, Hạnh về đi học.

Hôm sau lúc tan học, học-sinh ra về.

Một em làm rớt cái nón vải. Hiếu vô ý dẫm lên.

Anh bạn cự :

— Sao mày dẫm nón tao, mày?

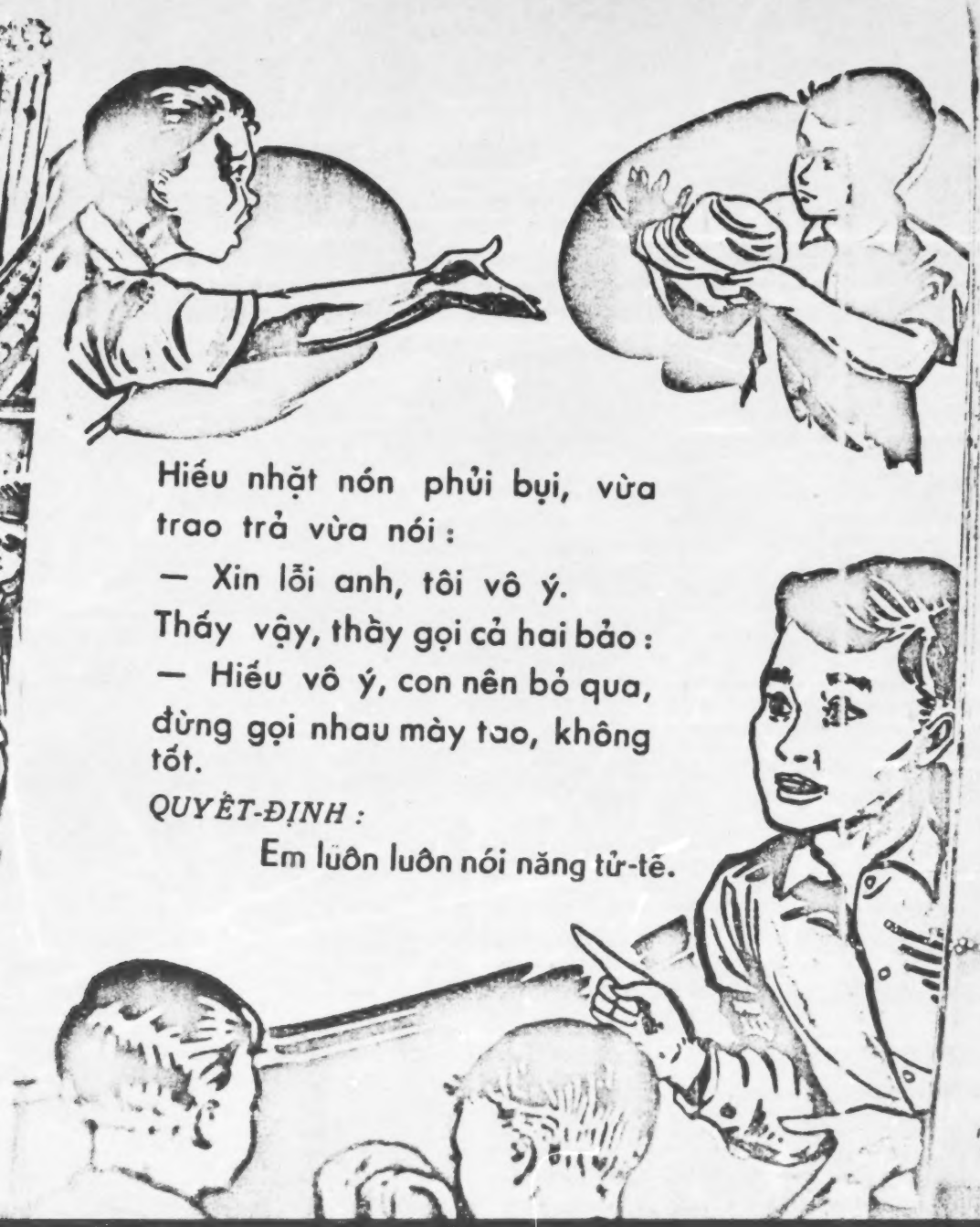

Hiếu nhặt nón phủi bụi, vừa trao trả vừa nói :

— Xin lỗi anh, tôi vô ý.

Thấy vậy, thầy gọi cả hai bảo :

— Hiếu vô ý, con nên bỏ qua, đừng gọi nhau mày tao, không tốt.

QUYẾT-ĐỊNH :

Em luôn luôn nói năng tử-tế.

30. HẠNH BINH EM

Xe chiếu bóng lưu động đến sân đình.

Hạnh, Hiếu ra xem. Hai chị em đến sớm giành được chỗ ngồi. Lát sau, một đứa lớn hơn xô Hiếu, toan giành chỗ.

Hạnh cản lại, nghiêm mặt nói :

— Anh không được bắt nạt em tôi.

Anh muốn ngồi, tôi nhường chỗ cho. Anh ấy mắc cỡ bỏ đi.

Hạnh nhìn em cười sung-sướng.

QUYẾT-ĐỊNH :

Em không bắt nạt những trẻ nhỏ hơn em.

31. CHƠI ĐÁ CẦU

Hiếu và các bạn lối xóm chơi đá cầu.
Phe của Hiếu thua bàn đầu.
Các bạn phe của Hiếu có ý bực-tức.

Riêng Hiều vẫn vui-vẻ.

Bàn kế, cầu rớt ngay chỗ Hiếu.

Hiếu lỡ lấy tay đánh trái cầu.

Các bạn phe Hiếu tưởng bàn này thắng.

Nhưng Hiếu bảo:

— Tôi lỡ đánh bằng tay.

Hiếu và các bạn đồng đội đành chịu thua bàn nữa.

QUYẾT-ĐỊNH :

Em hòa-nhã trong lúc chơi chung với các bạn lối xóm.

84

32. GẶP ÔNG NĂM

Hiếu và Hạnh đi học về.

Hai chị em gặp ông Năm.

Hạnh dở nón và thưa ông Năm.

Hiếu cũng dở nón chào.

Ông Năm xoa đầu hai em.

Ông Năm nói:

— Các cháu lễ-phép quá.

Trời sắp mưa, các cháu đi nhanh lên.

Hạnh và Hiếu đều vâng lời.

Hai đứa đi rảo bước.

QUYẾT-ĐỊNH:

Khi gặp người lối xóm, em chào hỏi.

33. LÀM RỚT NÓN

Trời sắp mưa, Hiếu và Hạnh đi thật nhanh. Hai chị em về gần đến nhà.

Chẳng may, gió thổi bay cái nón của Hiếu. Bác Tư đi sau lượm nón đưa cho Hiếu.

Hiếu lễ-phép nhận lấy nón và nói:

— Cám ơn bác đã lượm giùm cháu.

THỰC-HÀNH :

Em nói cảm ơn những người giúp em.

34. BÀI ÔN

Viết vào tập, từ trên xuống dưới những số từ 1 đến 10. Đọc kỹ từng câu sau đây, nếu câu nào đúng, em viết chữ Đ cạnh số của câu đó. Nếu câu nào sai, em viết chữ S.

1. Khi nhận thư, em nói cám ơn người đưa thư.
2. Em biết ơn những người gánh nước cho em xài.
3. Em không khinh rẻ những người hốt rác.
4. Nói chuyện với người lớn, em không dạ thưa.
5. Em phải nạt nộ trẻ em lối xóm cho chúng sợ em.

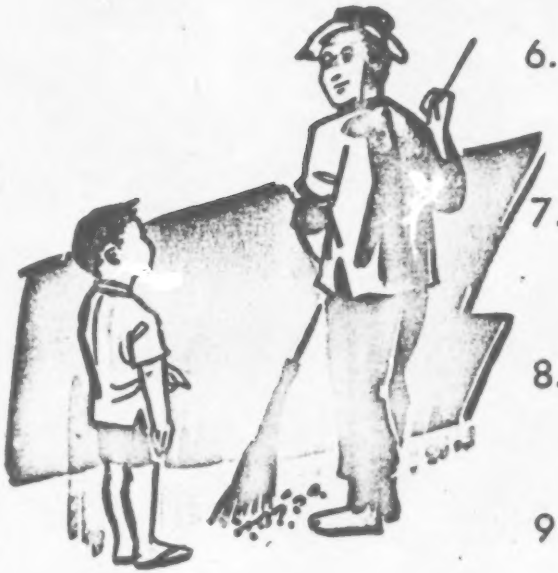

6. Khi chơi chung với các bạn lối xóm, em phải thật-thà.

7. Gặp người lớn trong xóm, em phải chào hỏi.

8. Khi có người giúp em việc chi, em phải nói cám ơn.

9. Em không nói cám ơn khi người đưa báo đưa em tờ báo.

10. Em không chửi bậy, nói bậy.

CHƯƠNG V

TRỌNG TÀI-SẢN
CỦA NGƯỜI LỐI XÓM, CỦA CÔNG

35. TRÁI ỔI CHÍN

Mỗi lần đi học, Hiếu, Hạnh đi ngang qua vườn ông Năm.

Vườn ấy trồng rất nhiều cây ăn trái.

Một hôm đi học về, Hiếu thấy trái ổi chín, định hái ăn.

Hạnh cản không cho hái và nói :

— Cây trái của ông Năm trồng, mình không nên hái.

Hiếu vâng lời, và hai đứa đi thẳng về nhà.

QUYẾT-ĐỊNH :

Em không hái trái cây của người.

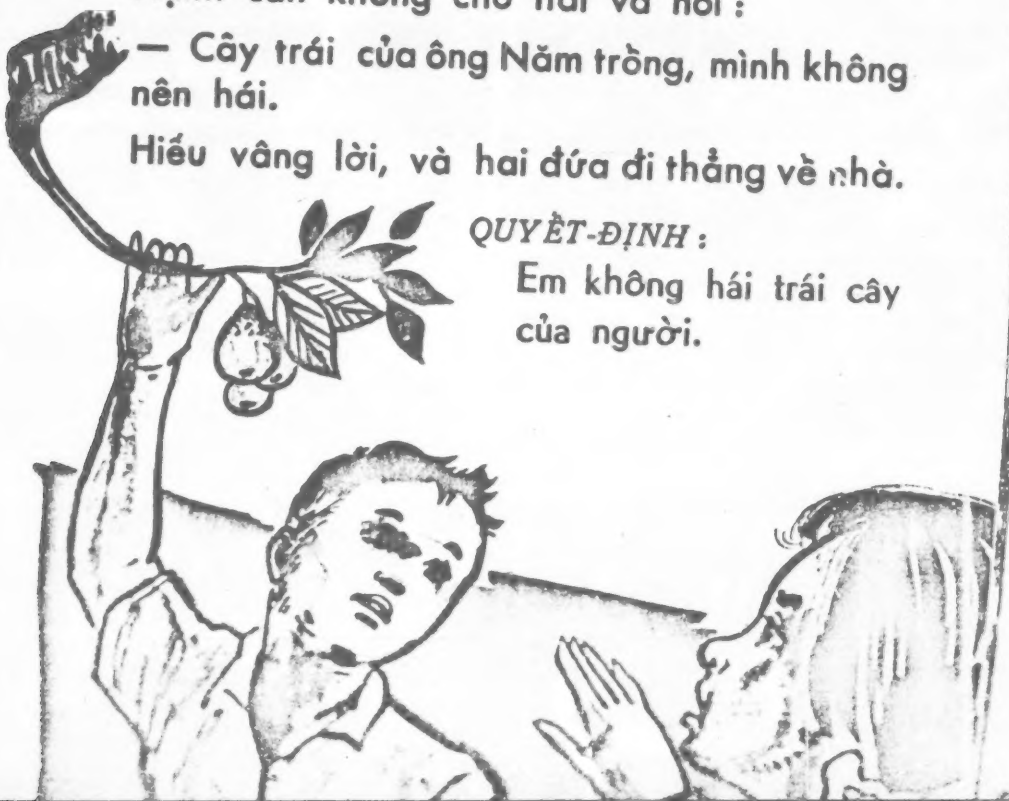

36. HỘP VIẾT CHÌ MÀU

Hiếu qua chơi với Đạo, cháu ông Năm.
Đạo đưa xem hộp viết chì màu mới mua.
Hiếu lấy một cây viết chì xem.
Hai đứa muốn viết thử.
Đạo bảo lại vách viết.
Hiếu nói :
— Đừng làm thế, dơ vách lắm.

Đạo thấy phải, vào lấy giấy ra, hai em cùng vẽ.

QUYẾT-ĐỊNH :

Em không nên viết bậy, vẽ bậy lên vách tường.

37. HIẾU ĐÁ BANH

Hiếu và các bạn đá banh trước sân nhà. Các bạn đá rất bạo. Banh bay quá cao. Hiếu vội bảo các bạn :

— Chúng ta nên đem banh ra ngoài ruộng mà đá.

Đá ở đây rủi banh văng vào nhà người ta,
Làm đổ bể đồ-đạc gây thiệt hại cho người.
Các bạn đồng ý, kéo nhau đi.

GHI CHÚ :

Khi đá banh, em coi chừng không để banh văng vào nhà người khác.

38. BÍNH NÉM CHIM

Hiếu và các bạn đi học về.

Bính lượm hòn đá chọi chim.

Hòn đá rơi làm bể chậu kiểng trước nhà bác Năm.

Bác Năm hỏi to :

— Đứa nào ném đó, bây

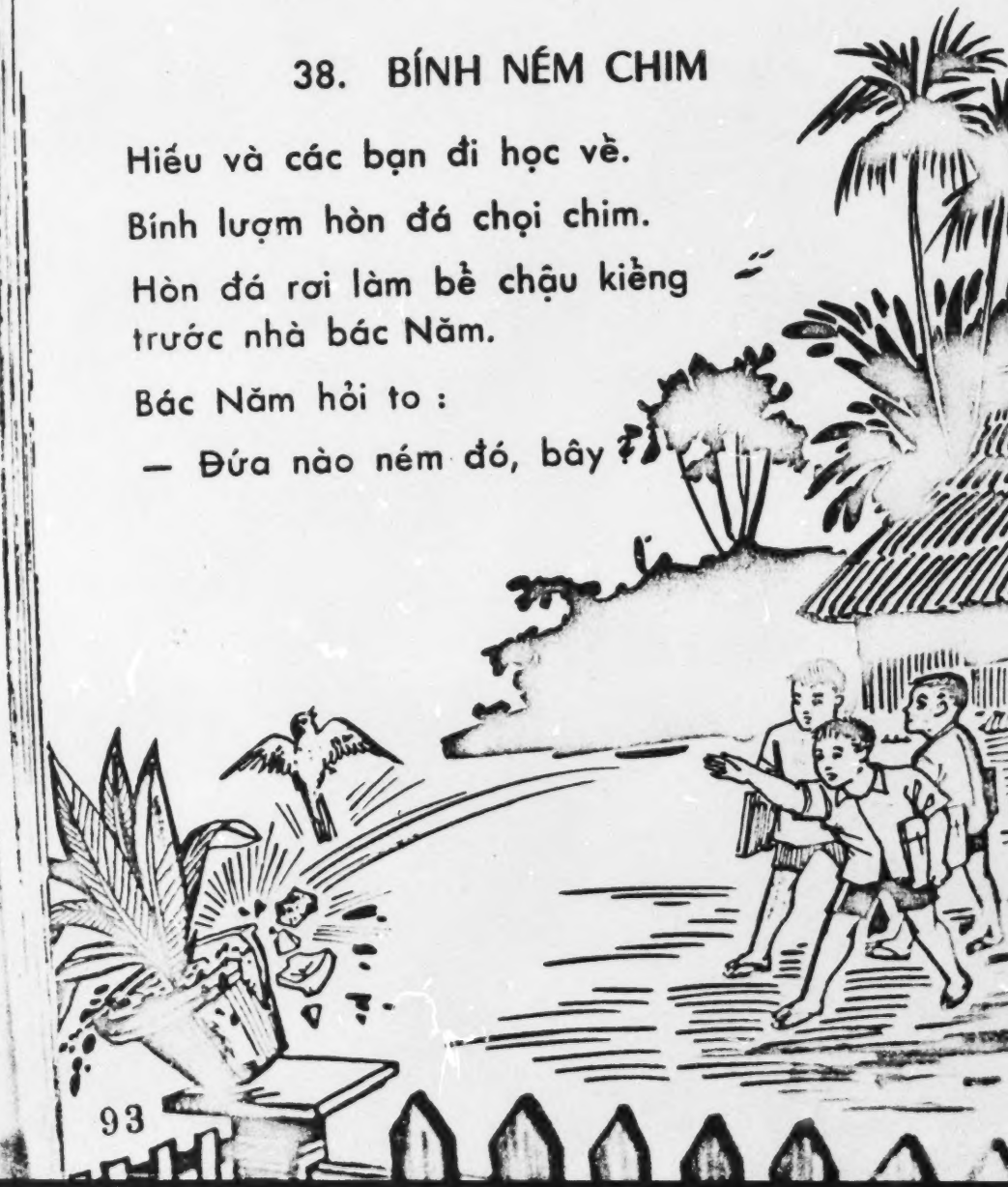

Bính thưa :

— Cháu đó, bác Năm à.

Bác Năm bước ra khuyên Bính :

— Cháu đừng chơi dại như thế nữa nhé.

QUYẾT-ĐỊNH :

Em không ném đá lỡ rơi
vào nhà người khác.

39. GIỮ ĐƯỜNG SẠCH-SẼ

Hạnh và Hiếu đi Saigon thăm dì Ba.
Chiều nay, mấy dì cháu ngồi trước nhà ăn mía.

Hiếu vất xác mía ra lộ.

Dì Ba bảo :

— Bỏ xác mía vào thùng rác, con ạ.

Con đừng vất rác-rến ra lộ, làm bẩn mắt.

Nhất là đồ hôi thối làm mất vệ-sinh chung. Nếu cảnh-sát viên bắt gặp, còn bị phạt nữa.

THỰC-HÀNH :

Em bỏ rác rến vào thùng rác, chớ không vất rác.

40. ĐẬY THÙNG RÁC

Hiếu đem xác mía bỏ vào thùng rác sau nhà.

Em trở lên.

Dì Ba hỏi :

— Hiếu có đậy thùng rác lại không con ?

102

Hiếu đáp :

— Dạ có.

Dì thêm :

— Ừ, phải đậy lại.

Nếu không, mùi hôi xông lên.

Ruồi nhặng bay lại đậu lên rác.

Rồi đậu trên đồ ăn, dơ lắm.

GHI NHỚ :

Em nhớ đậy nắp thùng rác thật kín.

41. CÁI HỐ RÁC

Nghe dì Ba nói đến thùng rác, Hiếu nói :

— Dưới nhà con không cần thùng rác, dì Ba à.

Dì ba cười :

— Vậy con thử nói làm cách nào, cho dì nghe coi ?

Hiếu đáp :

— Ba con đào một cái hố.

Mỗi làn đổ rác vào đấy là phủ lên một lớp tro.

Nếu có lá cây khô hay giấy thì đốt đi.

Dì Ba gật đầu :

— Con nói rất đúng,

Quanh nhà có đất rộng,

Rác rến đổ xuống hố hay đốt đi là rất sạch.

GHI NHỚ :

Ở thôn-quê, ta nên đổ rác xuống hố hay đốt đi cho sạch-sẽ.

42. ĐẠP MẢNH CHAI

Hiếu nghe tiếng khóc ngoài cổng.
Em chạy ra xem.
Em trông thấy một em bé đạp phải mảnh chai chảy máu khóc la ở lề đường.

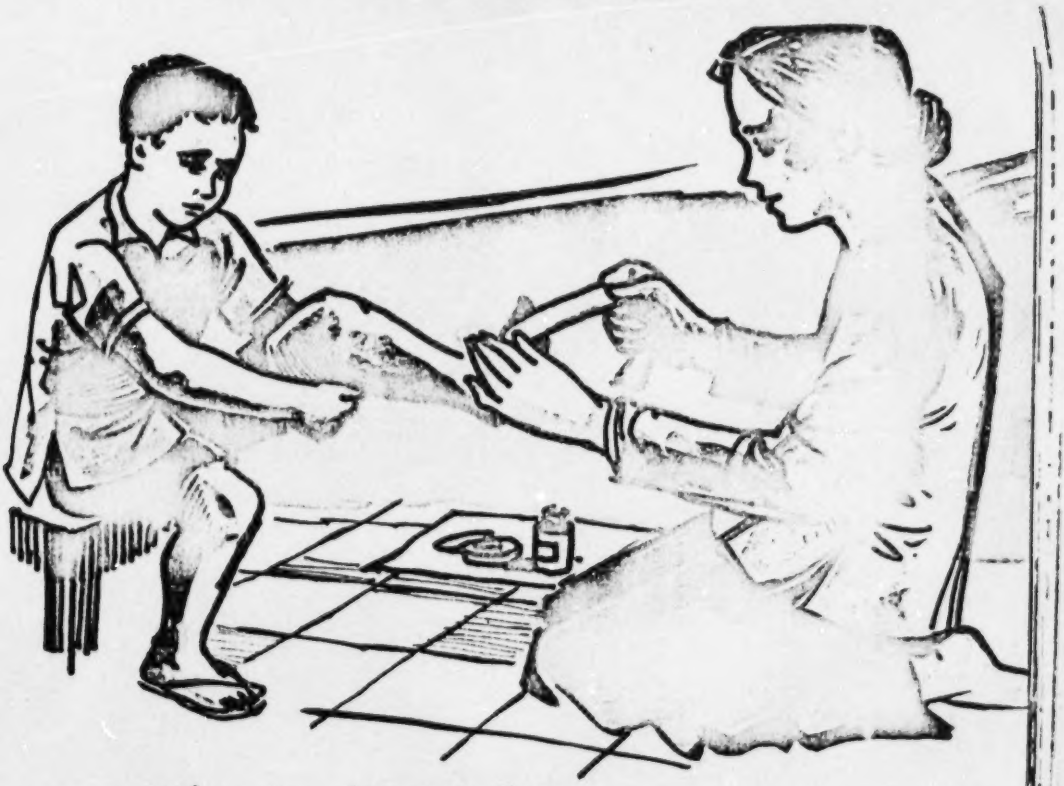

Hiếu vào nhà gọi dì Ba.

Dì Ba lấy bông gòn và thuốc đỏ ra xức cho em bé.

Hiếu lượm mảnh chai bỏ vào thùng rác.

QUYẾT-ĐỊNH :

Em không vứt mảnh chai ra đường.

43. HIẾU ĂN BẮP NẤU

Dì Ba dẫn Hiếu đi Sở Thú.

Trên xe buýt, Hiếu lột trái bắp nấu ra ăn.

Hiếu bỏ cùi bắp xuống sàn xe.

Dì Ba bảo :

— Hãy lượm cùi bắp bỏ vào giỏ xách của dì.

Lát nữa xuống xe con bỏ vào giỏ rác trong Sở Thú

Con không nên xả rác trên xe.

Hiếu làm theo lời dì dạy.

QUYẾT-ĐỊNH :

Em không bao giờ khạc nhổ hay xả rác trên xe.

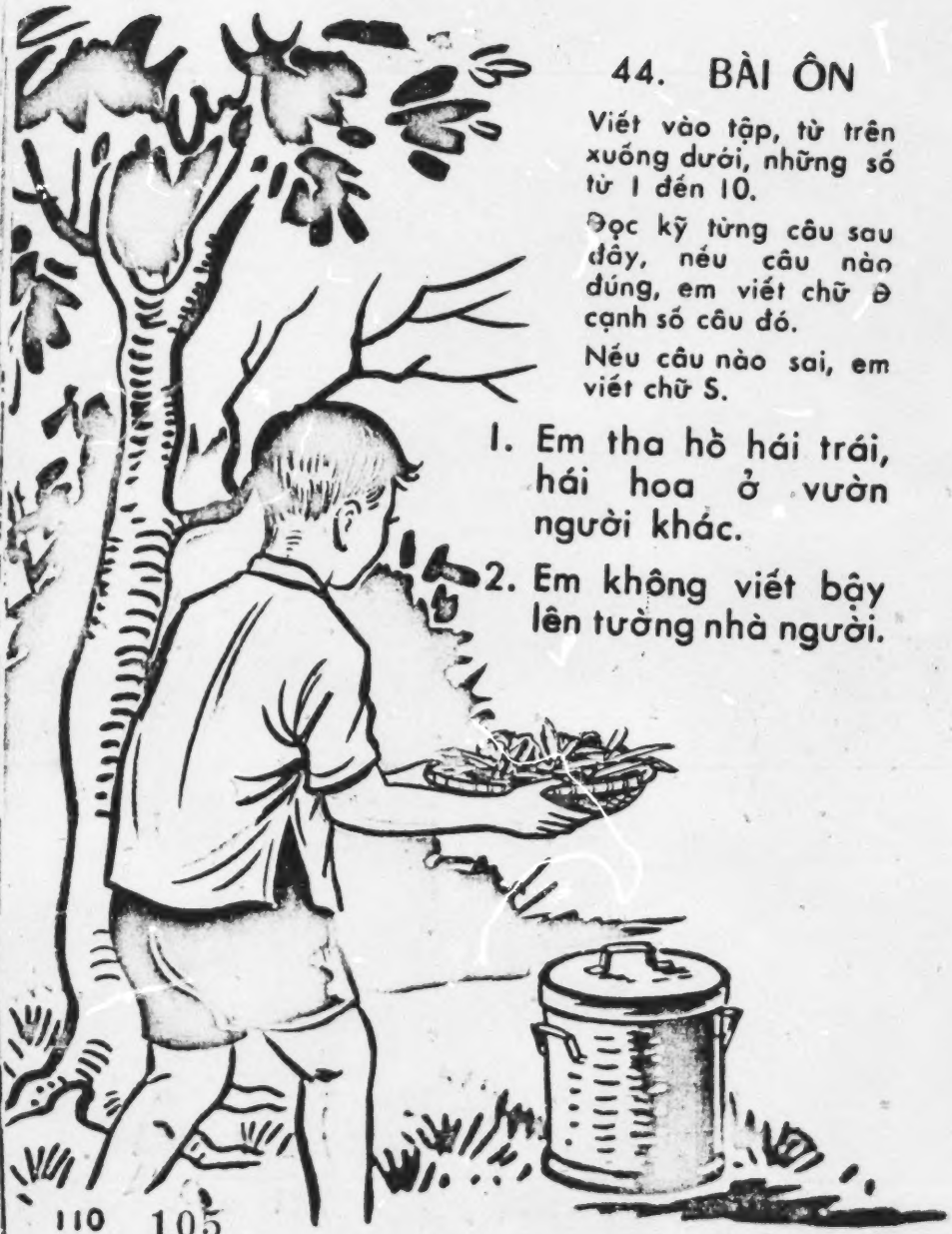

44. BÀI ÔN

Viết vào tập, từ trên xuống dưới, những số từ 1 đến 10.

Đọc kỹ từng câu sau đây, nếu câu nào đúng, em viết chữ Đ cạnh số câu đó.

Nếu câu nào sai, em viết chữ S.

1. Em tha hồ hái trái, hái hoa ở vườn người khác.

2. Em không viết bậy lên tường nhà người.

3. Đứa trẻ ném đá vào nhà người là đứa trẻ hư.
4. Em lén đá banh cho văng vào nhà người khác chơi.
5. Em đổ rác ra đường.
6. Em đậy kín thùng rác sau khi đổ rác.
7. Em vất mảnh chai ra đường.
8. Đốt rác không hợp vệ-sinh.
9. Xả rác trên xe là có lỗi.
10. Ở thôn - quê, người ta đổ rác xuống hố rồi lấp lại.

45. GIỮ-GÌN TRƯỜNG HỌC

Hết ngày nghỉ, cha lên Sài-gòn đón Hạnh, Hiếu về.

Hôm sau, hai chị em đi học lại.

Hạnh, Hiếu vui mừng khi gặp bạn cũ.

Cửa trường còn đóng.

Một học-sinh lớp Năm, leo rào nhảy vào trong.

Rào gẫy, anh ấy té.

Thầy ra kêu lại rày, và bảo tất cả học trò:

— Nhà trường là của chung.

Ta không nên phá hư.

Phải cố sức giữ-gìn.

46. TẠI TRẠM PHÁT THUỐC

Mùa nắng tới,
Thầy đưa học-sinh đi chích ngừa tả và trồng trái.

Tại trạm phát thuốc, thầy y-tá vừa chích vừa chuyện trò.

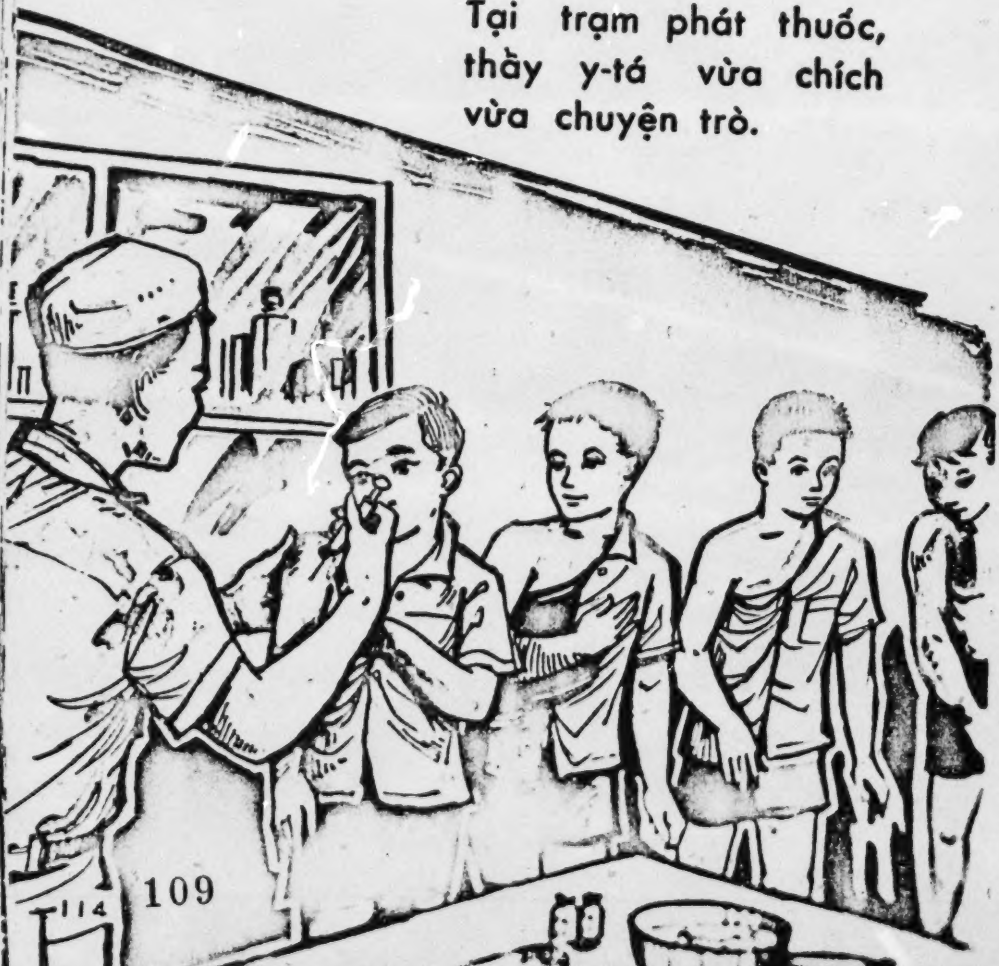

Thầy thuốc đề đầy tủ kính, một học-sinh hỏi xin.

Thầy bảo :

— Chỉ nên xin thuốc khi cần.

Hãy để dành cho những người bệnh.

QUYẾT-ĐỊNH :

Em chỉ xin thuốc khi cần.

NHÀ BẢO SANH

47. VIẾNG NHÀ BẢO-SANH

Má Hạnh sửa-soạn đi thăm bà Ba người lối xóm.

Bà mới sanh con trai tại nhà bảo-sanh xã.

Hạnh xin theo để xem em bé.

Tới nơi, Hạnh thấy mẹ con bà Ba đều khỏe-mạnh.

Em bé kháu-khỉnh nằm ngủ trong nôi.

Nhà bảo-sanh ngăn-nắp, sạch-sẽ.

Cô đỡ vui-vẻ, hiền-từ.

Trên đường về, má Hạnh nói :

— Có nhà bảo-sanh xã thật tiện lắm, con ạ.

QUYẾT-ĐỊNH :

Em giữ yên-lặng trong nhà bảo-sanh.

48. TRONG PHÒNG THÔNG-TIN

Hạnh, Hiếu vào phòng Thông-tin xã.
Ở đây có Quốc-kỳ, bàn ghế ngăn - nắp, tranh ảnh tươi sáng.
Hạnh, Hiếu chăm-chú xem tranh.
Một em bé giơ tay gỡ tranh trên tường.
Hiếu ngăn lại :

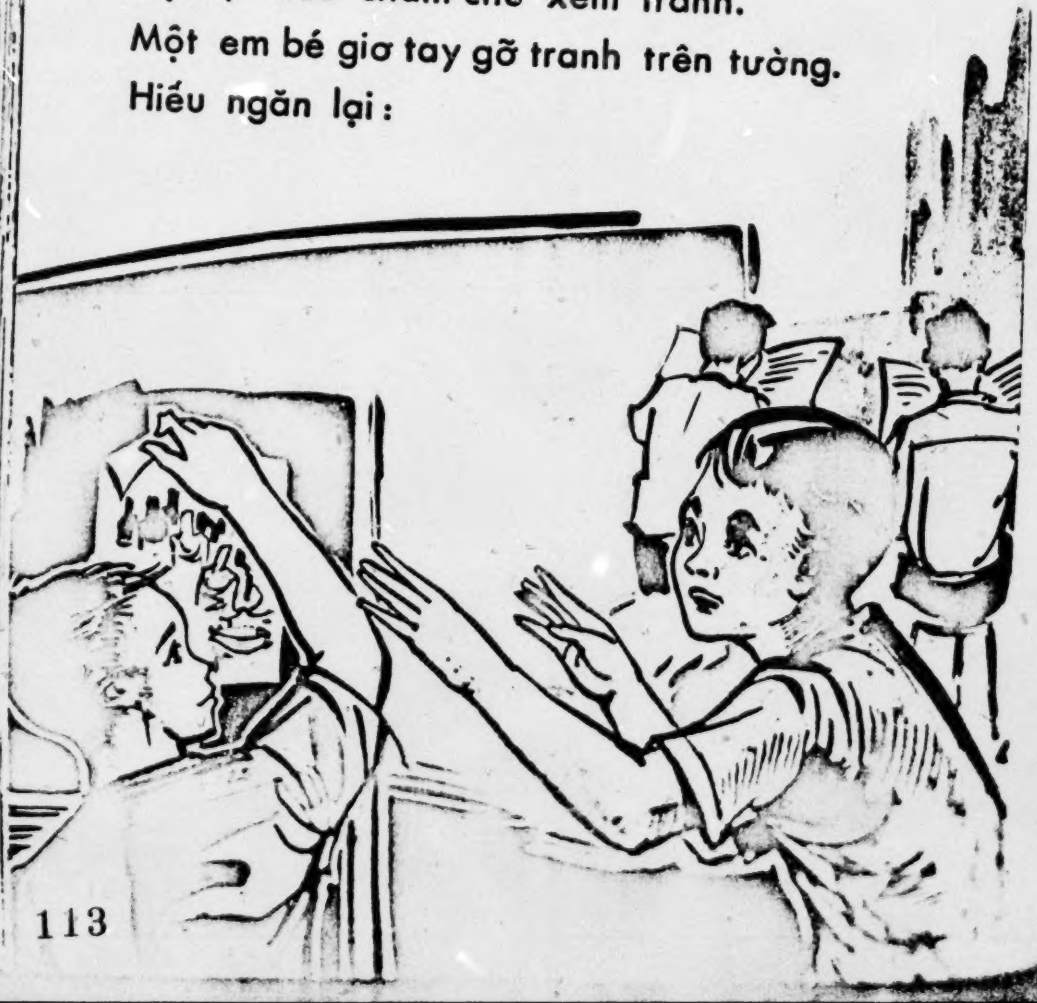

— Đừng xé, để mọi người xem.
Gió to, một tờ báo bay xuống đất.
Hạnh nhặt lên, đặt vào chỗ cũ.
Người coi phòng khen :
— Hai em đáng mến lắm.

QUYẾT-ĐỊNH :

Em giữ-gìn tranh ảnh, sách báo trong phòng thông-tin.

CHC

50. CHỌI ME

Hiếu và các bạn đang chơi trong sân đình.

Chợt em Đức trông thấy trái me chín.

Mấy em đua nhau tìm gạch chọi me.

Thấy vậy, ông Từ ra khuyên bảo :

— Các em chớ nên chơi như vậy,
Gạch rớt trúng mái đình bể hết ngói,
Hư hại biết bao !
Các em nghe lời, không chơi nữa.

QUYẾT-ĐỊNH :

Em không chơi đá làm hư nơi công-cộng.

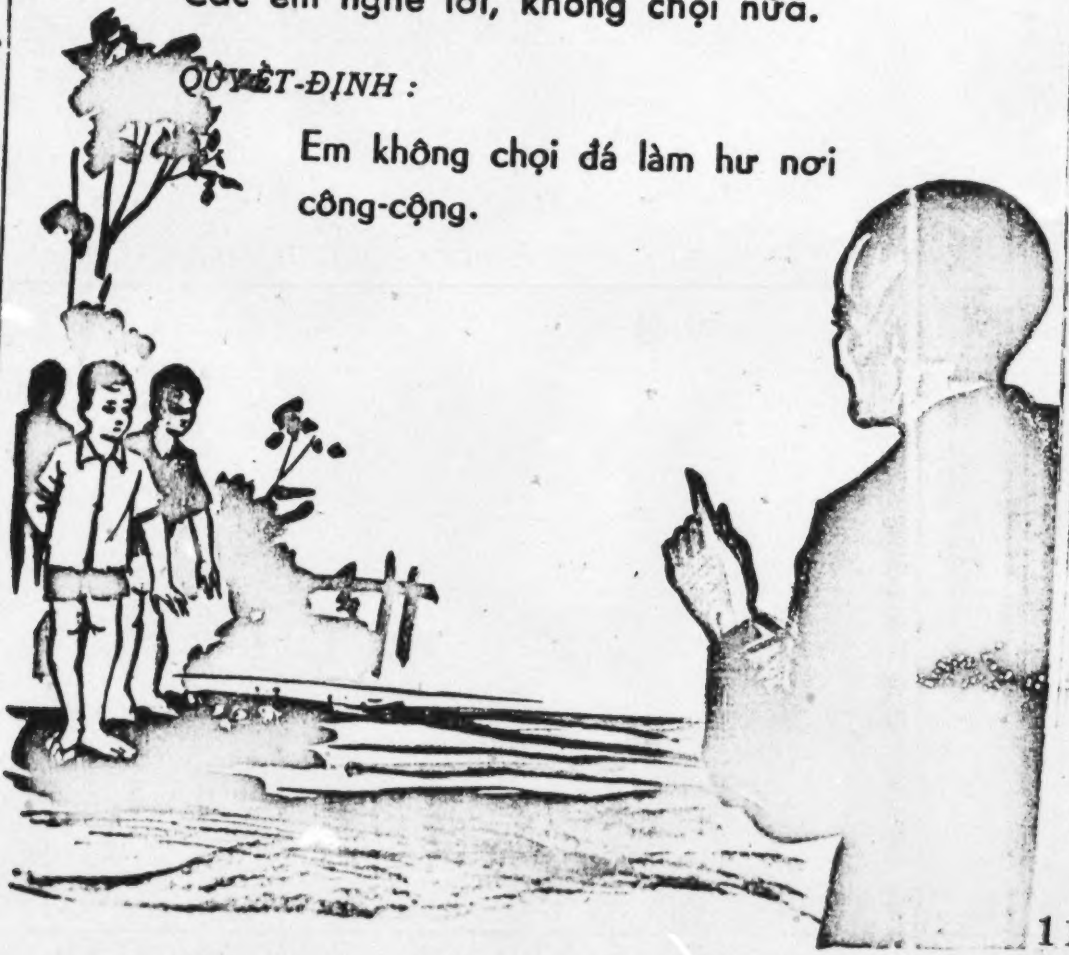

51. ĂN ĐẬU PHỤNG

Chiều nay, việc nhà xong,
Hạnh, Hiếu theo mẹ đến công-viên sau trường hóng mát.

Mẹ mua cho Hạnh, Hiếu mấy gói đậu phụng nấu.

Hiếu ăn đậu phụng xả vỏ trên nền cỏ.

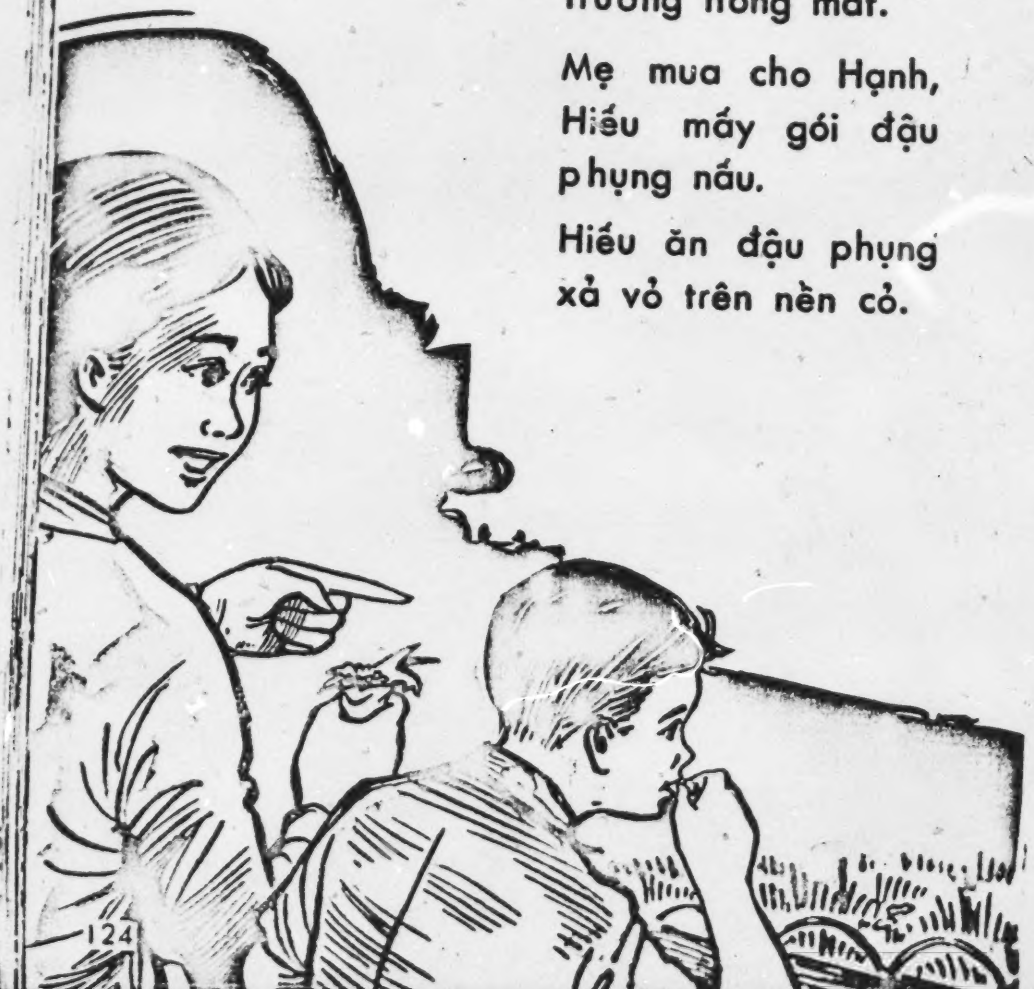

Hạnh nhặt vỏ bỏ vào giỏ rác ở công-viên và nói:

— Em chớ xả rác nơi đây, làm bẩn nơi công-cộng.

Mẹ Hiếu gật đầu ra vẻ bằng lòng.

GHI NHỚ:

Không nên xả rác làm
bẩn nơi công-cộng.

52. GIỮ-GÌN ĐƯỜNG SÁ

Hiếu sang nhà bạn chơi.
Hiếu thấy bạn đang đào lỗ trên mặt đường bằng đồng năm cắc.
Bạn rủ Hiếu đánh đáo.
Hiếu lắc đầu :
— Ba tôi dặn đừng đào lỗ làm hư đường.
Thôi, ta lấp lỗ lại và chơi trò khác.
Hiếu và bạn lấp lỗ lại,
Bạn Hiếu chạy về lấy cầu ra cùng chơi.

GHI NHỚ :

Em không đào lỗ ngoài đường để đánh đáo.

53. GIỮ GIẾNG VÀ HỒ AO SẠCH

Mấy hôm trời nắng gắt,
Nước trong ao đã cạn.
Hạnh rủ Hà ra giếng xách nước giúp mẹ.
Hà mang theo quần áo, định giặt tại giếng làng.
Mẹ Hạnh khuyên :
— Không nên !

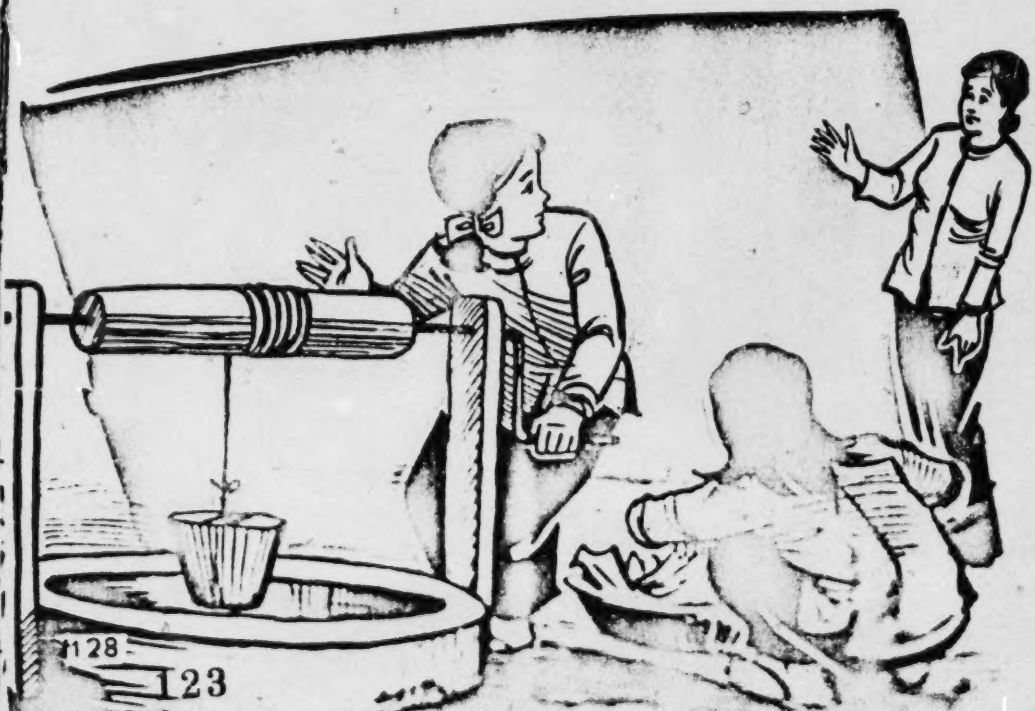

Nước giếng cả xóm dùng chung.
Các con đừng tắm giặt gần giếng hoặc xả rác vào giếng.

Hạnh, Hà xách nước và mang quần áo về.

QUYẾT-ĐỊNH :

Em giữ-gìn giếng và ao, hồ cho sạch.

54. *BÀI ÔN*: TRỌNG CỦA CÔNG

Em hãy đọc cho kỹ và ghép các phần câu sau đây lại cho trọn nghĩa (làm bằng miệng).

1.	Em không làm hư	a)	đem đồ rác trong thùng rác rồi đậy nắp lại.
2.	Đến phòng Thông-tin, sau khi xem xong sách báo	b)	ra bờ giếng mà giặt.
3.	Mỗi ngày, em quét nhà và hốt rác	c)	em để lại chỗ cũ.
4.	Em không đem quần áo	d)	đào lỗ mà đánh đáo.
5.	Em không ra đường	đ)	làm dơ bàn ghế trường em.

CHƯƠNG VI

KHI ĐI ĐƯỜNG

55. ĐI SAIGON

Nghỉ hè, Hạnh, Hiếu được đi Sài-gòn chơi.

Dì Ba dẫn hai chị em đi dạo phố.

Ba dì cháu đi trên lề đường. Khi qua đường, dì Ba tìm lối dẫn hai cháu qua. Dì bảo hai cháu :

Ở thành-thị xe cộ nhiều lắm.

Các cháu luôn luôn phải đi trên lề đường.

Muốn đi qua lộ, phải đi nơi dành riêng cho người đi bộ.

Như thế, ta có thể tránh được tai-nạn xe-cộ.

QUYẾT-ĐỊNH :

Em đi bộ trên lề mặt. Muốn băng qua lộ, em phải lựa chỗ có cẩn gạch trắng.

56. THẢ DIỀU

Chiều mát, Hiếu và các bạn chơi thả diều trên lề đường.

Có lúc quên, nhiều em chạy xuống đường.

Hạnh liền nhắc:

— Các em không nên chạy giỡn ngoài đường,

Có nhiều xe cộ lắm.

Các em có thể gặp tai-nạn.

Hiếu và các bạn cho là Hạnh nói phải.

Các em không thả diều ngoài đường nữa.

QUYẾT-ĐỊNH :

Em nhất-định không chạy giỡn ngoài đường.

57. MỘT TAI-NẠN

Buổi chiều, Hiếu, Hạnh ra trước cửa đứng chơi.

Ngoài đường có mấy đứa nhỏ đang đá banh.

Hiếu xem rất thích.

Trái banh lăn ra giữa đường.

Một em chạy theo quên cả xe cộ.

138

Lúc em đang lượm banh thì một chiếc xe tắc-xi chạy đến.
Xe thắng không kịp, đụng vào em đó.
Cánh tay em ấy bị gãy.
Hiếu run sợ và tự bảo:
— Chơi banh ngoài đường nguy-hiểm quá.

QUYẾT-ĐỊNH:

Em không đá banh ngoài đường.

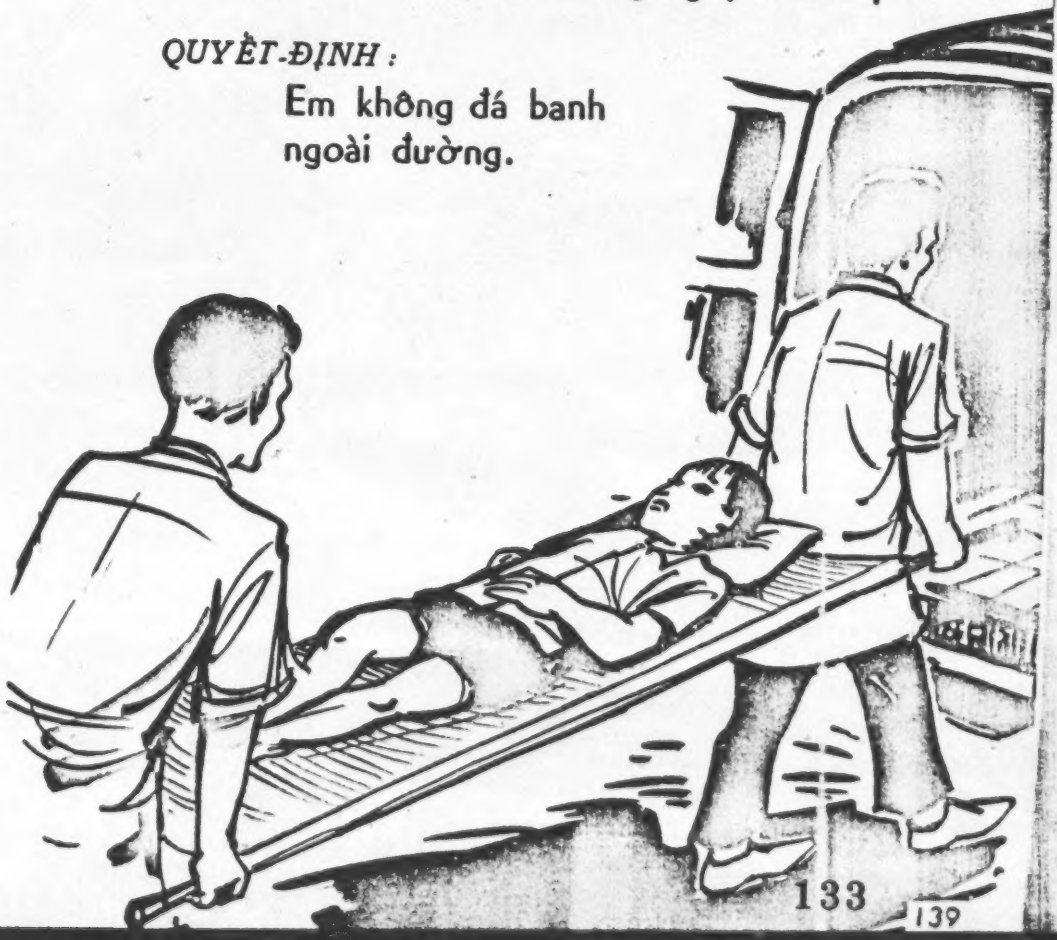

58. LÊN XE ĐÒ

Ở nhà dì Ba ít hôm, Hiếu, Hạnh ra về.
Nhân dịp, dì Ba cũng đi về quê với hai em.
Dì Ba mua giấy xe.
Hai chị em Hiếu tìm chỗ ngồi theo số trong giấy xe.
Đoạn hai em để cái giỏ dưới chân ngay chỗ ngồi.
Một lát sau, xe chạy.

QUYẾT-ĐỊNH :

Khi lên xe đò, em ngồi đúng chỗ ghi trong giấy xe.

59. TRÊN XE ĐÒ

Trên xe, dì Ba ngồi sát cửa.
Hạnh, Hiếu ngồi cạnh dì Ba.
Xe sắp chạy ngang cầu, anh lơ nói lớn :
— Cô bác đừng đưa tay ra ngoài.
Hạnh hỏi dì Ba :
— Tại sao anh lơ dặn như vậy hả dì ?
Dì Ba nói :
— Đưa tay ra ngoài rất nguy-hiểm.

Lúc xe tránh sát nhau có thể bị gãy tay.
Xe chạy một lúc, Hiếu gác chân lên băng trước.
Dì Ba bảo Hiếu để chân xuống và nói:
— Con không nên gác chân như vậy.
Con sẽ làm dơ quần áo người ta.

QUYẾT-ĐỊNH :

Trong xe, em không đưa tay ra ngoài.

60. XUỐNG XE ĐÒ

Xe sắp đến xã Hiếu, Hạnh ở.

Hiếu đứng dậy sẵn để xuống.

Hạnh kéo tay ngồi lại và nói :

— Em phải ngồi yên, chừng nào xe ngừng hẳn hãy đứng dậy.

Vì đứng lên, lúc xe thắng lại, mình có thể bị té.

Lúc xe ngừng hẳn, ba dì cháu mới đứng dậy và bước xuống nơi cửa bên mặt.

QUYẾT-ĐỊNH :

Em chỉ đứng dậy khi xe ngừng hẳn.

61. TRÊN ĐƯỜNG VỀ NHÀ

Ba dì cháu xuống xe bước ngay lên lề đường mặt.

Dì Ba dặn :

— Hai cháu nên đi trên lề đường. Đừng đi dưới lộ nguy-hiểm lắm. Đi chừng năm phút thì đến bờ đất rẽ vào nhà.

Ba người bước xuống bờ đất.

Hiếu đi trước rồi đến Hạnh.
Dì Ba đi theo sau hai cháu.
Gần đến nhà, Hiếu, Hạnh thấy má ra đón.
Hiếu, Hạnh mừng-rỡ gặp mẹ và các em.

QUYẾT-ĐỊNH :

Em luôn luôn đi trên lề đường.

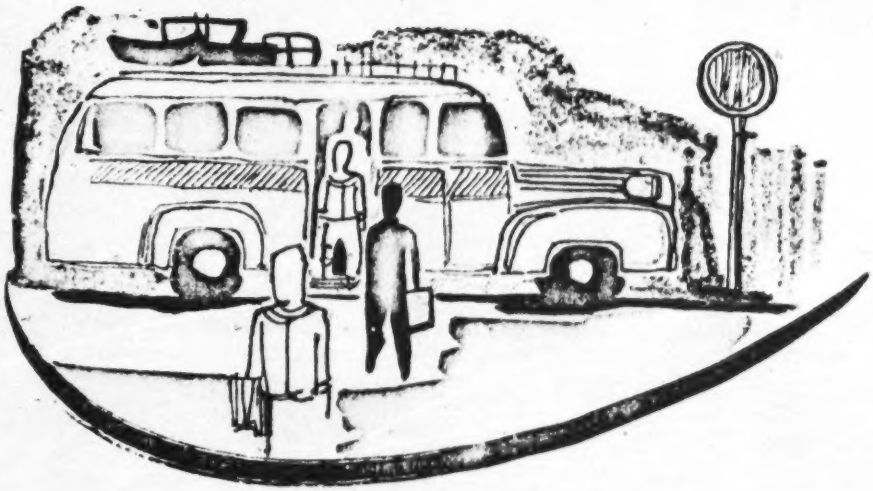

62. BÀI ÔN

Điền những tiếng sau đây vào chỗ trống cho hợp-nghĩa : *lề đường, chen lấn, nghiêng mình, hàng hai, chơi giỡn.*

1. Ngồi trong xe, em không đưa tay hoặc. . . . . ra ngoài.
2. Em không. . . . . .ngoài đường.
3. Ngoài đường, em không đi . . . . . hàng ba.
4. Em không. . . . . khi lên hay xuống xe.
5. Em luôn luôn đi bộ trên . . . . . .